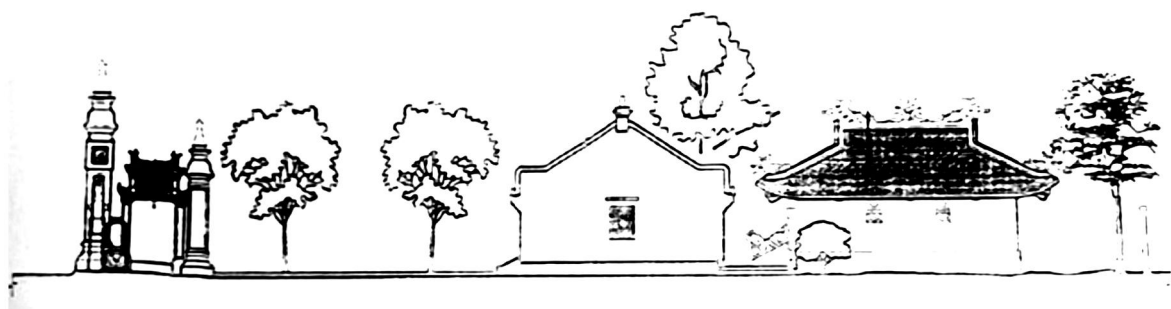


ĐỀN THÁI YÊN

VÀ VIỆC THỜ

THẦN THÀNH HOÀNG LÀNG, XÃ THANH BÌNH THỊNH



TÀI LIỆU GIỚI THIỆU VỀ ĐỀN THÁI YÊN XÃ THANH
BÌNH THỊNH
NGUYỄN THẾ PHIỆT



Catalog

Chương 1-HIỆU VỀ SỰ TÍN NGƯỠNG THỜ THẦN, THÁNH	5
1. THẦN- THÁNH VÀ TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN	7
2. ĐỘC ĐÁO LÀNG QUÊ VIỆT NAM CỦA SỰ TÍN NGƯỠNG THỜ THẦN THÁNH	8
3. TÍN NGƯỠNG THỜ THẦN TẠI ĐỀN MIẾU NHƯ THẾ NÀO	10
4. GIÁ TRỊ CỦA TÍN NGƯỠNG THỜ THẦN TẠI LÀNG	12
Chương 2-LÀNG THÁI YÊN VÀ VIỆC THỜ THÀNH HOÀNG LÀNG TẠI ĐỀN THÁI YÊN ...	15
1. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ VĂN HÓA TÂM LINH LÀNG THÁI YÊN	16
2. NGUỒN GỐC ĐỀN THÁI YÊN	19
3. VIỆC SẮP XẾP, XÂY DỰNG BỔ SUNG LẠI CÁC HẠNG MỤC TẠI ĐỀN THÁI YÊN LÀ MỘT NHU CẦU THIẾT YẾU CỦA NHÂN DÂN THANH BÌNH THỊNH	40
4. VIỆC THIẾT LẬP BÀI VỊ VÀ TÔN THỜ THẦN TẠI ĐỀN THÁI YÊN	41
4.1. VIỆC THỜ THÀNH HOÀNG LÀNG TẠI ĐỀN THÁI YÊN	41
5. VIỆC TÁI THIẾT LẠI VĂN MIẾU, VỖ MIẾU TRONG KHUÔN VIÊN ĐỀN THÁI YÊN ..	43
5.1. Khái niệm chung	43
5.2. Kiến trúc cơ bản	45
5.3. Liên kết giữa văn miếu, võ miếu với đền chính	47
Chương 3	48
THỜ, CÚNG THẦN, TIỀN HIỀN - HẬU HIỀN	48
I. THỜ CÚNG THẦN XƯA	48
II. LỄ KỶ YÊN XƯA	49
III. LỄ TẾ TIỀN HIỀN, HẬU HIỀN XƯA	52
IV. TỔ CHỨC HÀNH LỄ XƯA	52
Chương 4 -QUÁ TRÌNH KHÔI PHỤC ĐỀN THÁNH VĂN, THÁNH VÕ VÀ QUY CHẾ QUẢN LÝ ĐỀN	58
I. QUÁ TRÌNH KHÔI PHỤC ĐỀN	58
II. QUY CHẾ QUẢN LÝ ĐỀN	58
MẪU SỐ	58

ĐỀN THÁI YÊN
VÀ VIỆC THỜ
THÀNH HOÀNG LÀNG,
XÃ THANH BÌNH THỊNH

Người viết: NGUYỄN THẾ PHIỆT

Chương 1
HIỂU VỀ SỰ TÍN NGƯỠNG THỜ
THẦN, THÁNH





1. THẦN- THÁNH VÀ TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN

Trước hết, chúng ta có thể thống nhất để hiểu rằng, tín ngưỡng ra đời ít nhất cách đây 40.000 năm; từ thuở hoạn sơ, tổ tiên con người đã có niềm tin tôn giáo và tham gia các nghi lễ tôn giáo. Trong các xã hội săn bắn và hái lượm, phổ biến là thuyết Vật Linh, con người cho rằng vật thể trong thế giới tự nhiên được phú cho nhận thức và tác động đến đời sống con người. Sang đến giai đoạn xã hội trồng trọt và chăn nuôi, niềm tin thần thánh là nguyên nhân hình thành thế giới, dần dần được phát triển cho đến ngày nay. Như vậy, chúng ta có thể hiểu rằng tín ngưỡng là sản phẩm tinh thần của cộng đồng, là niềm tin về những điều linh thiêng, những sức mạnh huyền bí, vĩ đại mà con người chỉ cảm nhận được mà khó có thể nhận thức được, mặc dầu khoa học ngày càng phát triển mà mới chứng minh được những điều sơ đẳng trong tự nhiên.

Người Việt sống từ xa xưa cũng chủ yếu dựa vào việc khai thác tự nhiên. Vì vậy, việc thờ cúng các vị thần tự nhiên (nhiên thần) đã sớm gần gũi với họ. Hơn nữa, Việt Nam lại là ngã ba đường nơi giao lưu của nhiều tộc người, của nhiều luồng văn minh. Hai yếu tố đó làm cho Việt Nam trở thành một quốc gia đa tôn giáo, đa tín ngưỡng. Tính đa thần ấy không chỉ biểu hiện ở số lượng lớn các vị thần mà điều đáng nói là, các vị thần ấy cùng đồng hành trong tâm thức một người Việt. Điều đó dẫn đến một đặc điểm của đời sống tín ngưỡng – tôn giáo của người Việt đó là tính hỗn dung tôn giáo. Ở nước ta, trong khi các tôn giáo vẫn phát triển, thì các tín ngưỡng dân gian vẫn giữ vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh của người dân.

Tín ngưỡng dân gian Việt Nam chủ yếu dựa trên lòng biết ơn và ngưỡng mộ của các thế hệ sau đối với tiên thần, tiên nhân. Tín ngưỡng dân gian khá phong phú, nó là tâm thức tôn sùng các lực lượng siêu nhiên, tôn sùng tổ tiên (quốc tổ, thành hoàng, tổ tiên, ông bà).vv...

Truyền thống lịch sử và xã hội Việt Nam, tổ tiên đã quy định những nét đặc trưng của văn hóa nước ta; đó là văn hóa xóm làng trội hơn văn hóa đô thị, văn hóa truyền miệng lấn át văn hóa chữ nghĩa, ứng xử duy tình nặng hơn duy lý... Truyền thống đó cũng tạo nên những nét đặc trưng là: tính nguyên hợp, tính tập thể và tính nghiệm sinh.

Trong mối quan hệ văn học dân gian với tín ngưỡng dân gian, tín ngưỡng như là chỗ dựa tâm linh cho sự sáng tạo nghệ thuật, hơn thế, tín ngưỡng còn được nghệ thuật hóa để trở thành những biểu tượng nghệ thuật mang ý nghĩa kép, ý nghĩa tâm linh và ý nghĩa nhân văn.

Con người đưa tự nhiên vào bàn thờ các gia đình hay trong đình, đền, miếu, điện thờ... Tự nhiên thành biểu tượng trong tín ngưỡng thờ cúng, trong văn hóa mỗi dân tộc, trong văn học và nghệ thuật nhiều thời đại. Những yếu tố tín ngưỡng trong thờ cúng thánh thần đó là sự tin tưởng về các vị thánh diệt trừ yêu tinh và yếu tố thần kỳ phù trợ hộ quốc tỵ dân trong tín ngưỡng dân gian.

2. ĐỘC ĐÁO LÀNG QUÊ VIỆT NAM CỦA SỰ TÍN NGƯỠNG THỜ THẦN THÁNH

2.1- Tục thờ thần, thờ thánh thể hiện tính chất tín ngưỡng đa thần đã có từ xa xưa. Hai chữ thần thánh được hiểu:

+ Thần “là hữu thể có năng lực lớn hơn người phàm, nhưng tương tác với con người, theo cách tích cực hay tiêu cực, mang con người tới một tầm mức nhận thức mới, nằm ngoài những suy nghĩ của cuộc sống phàm trần”.

+ Thánh là danh hiệu để chỉ những người tài giỏi, sáng suốt, đức độ, có công trạng, sau khi qua đời, những người đó được thờ cúng coi như các vị thần linh.

Ở Việt Nam thời quân chủ, nhà Vua được xem là con Trời, là Thiên tử có quyền phong thần, nhất là thần Thành hoàng cho các bậc tiền nhân có công với nước. Các vị thần này cũng cùng gốc như Thánh nhưng không rõ vì sao lại gọi là thần, nên thường có một thuật ngữ ghép là thần thánh.

Thần có 3 loại là thiên thần, nhiên thần và nhân thần.

+Thiên thần 天神 là thần trời thường có nguồn gốc do trời, thần thánh sinh ra hay là con của Ngọc Hoàng thượng đế. Các thần này còn được gọi là thánh được Vua trần gian phong Thần.

+Nhiên thần 然神 có nhiều trong truyền thuyết được thờ rất nhiều ở Việt Nam. Sơn thần (thần núi) và Thủy thần (thần sông, đầm lầy, thần biển) được thờ nhiều hơn cả, được Vua trần gia phong Thần.

+Nhân thần 人神 bao gồm các vị vua, hoàng hậu, quý phi... các vị anh hùng, các nhân vật lịch sử của Quốc gia như Lý Bôn, Đinh Tiên Hoàng... cho đến Lý Nhật Quang, Nguyễn Xí, Trần Quốc Trung, Bạch Ngọc hoàng hậu...là những người có công với đất nước trong việc

chống giặc ngoại xâm, và có các công lao khác, sau lúc chết hiển ứng trong làng, xã hoặc nơi nào đó, được Vua trần gian phong Thần .

Các vị thần linh khi thờ chung trong một đình, đền, miếu thì người ta gọi chung là Phúc Thần.

Ngoài phúc thần là thiên thần, nhiên thần và nhân thần, người dân khi xưa cũng còn thờ những hiện tượng tự nhiên thường gây tai họa cho con người khiến họ sợ hãi gọi là nhiên thần, như Mây, Mưa, Sấm, Chớp, với hình thức nữ thần như Sơn Tinh Công chúa, Song Đồng Ngọc nữ mà dân làng khi xưa và ngày nay một số xã đang thờ ở đền miếu riêng. Ở địa phương như xứ Thái Yên còn thờ thần thợ giặc, do người thợ Giặc không rõ tên khi chết gặp giờ linh nên được dân làng thờ...

2.2- Nơi thờ Thần, Thánh là đình, đền, miếu, phủ, quán, am,...

Đình là gì? Đình là nơi thờ Thành Hoàng của các làng, đồng thời là nơi hội họp, bàn việc của dân làng. Đình được coi là trung tâm sinh hoạt văn hóa gắn bó với một cộng đồng cư dân và mang đặc trưng của nền văn minh lúa nước Việt Nam.

Đền là gì? Đền là công trình kiến trúc được xây dựng để thờ cúng một vị Thánh hoặc những nhân vật lịch sử được tôn sùng như thần thánh. Ở Việt Nam, phổ biến nhất là các đền thờ được xây dựng để ghi nhớ công ơn của các anh hùng có công với đất nước hay công đức của một cá nhân với địa phương được dựng theo truyền thuyết dân gian.

Miếu là gì? Miếu là một dạng di tích văn hóa trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam có quy mô nhỏ hơn đền .

Nghè là gì? Một hình thức của đền miếu, thờ thần thánh. Đây là kiến trúc thường có mối quan hệ chặt chẽ với một di tích trung tâm nào đó. Nghè có khi thờ thành hoàng làng ở làng nhỏ, được tách ra từ làng gốc.

Điện thờ là gì? Điện là sảnh đường cao lớn, thường chỉ chỗ Vua Chúa ở, chỗ Thần Thánh ngự. Như vậy Điện thờ là một hình thức của Đền, là nơi thờ Thánh trong tín ngưỡng Tam tứ phủ.

Phủ là gì? Phủ là đặc trưng của tín ngưỡng thờ Mẫu (tín ngưỡng bản địa của người Việt Nam). Một số nơi thờ tự gọi đền là phủ. Có thể hiểu Phủ là nơi thờ tự Thánh Mẫu khá sầm uất, mang tính chất trung tâm của

cả một vùng lớn, vượt ra ngoài phạm vi địa phương, thu hút tín đồ khắp nơi đến hành hương.

2.3- Thành hoàng

Thành Hoàng- chữ Hán viết là 城隍 là vị thần được tôn thờ chính trong đình làng Việt Nam, Thành Hoàng còn có thể thờ cúng tại đền như ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Vị thần này dù có hay không có họ tên và lai lịch, dù xuất thân bất kỳ từ tầng lớp nào, thì cũng là chủ tể trên cõi thiêng của làng và đều mang tính chất chung là 護國庇民- hộ quốc tỵ dân (hộ nước giúp dân) ở ngay địa phương đó. Theo thông lệ, thờ thần Thành Hoàng là đàn ông, vì khí Dương đem sức mạnh cho muôn loài, muôn vật; nhưng không phải là hoàn toàn như vậy, nhiều địa phương vẫn thờ Thành Hoàng là nữ Thần. Đây là **dạng viên chức được vua ủy quyền trừu tượng**, trong rất nhiều trường hợp, không phải là con người lịch sử bằng xương bằng thịt. Do vậy, đa phần không có tượng mà chỉ thờ một chữ "thần" (神) và thường cũng chỉ có mỹ hiệu chung chung là : 廣厚, 正直, 敦凝 - QUẢNG HẬU, CHÍNH TRỰC, ĐÔN NGỪNG" (tức rộng rãi, ngay thẳng, tích tụ).

3. TÍN NGƯỠNG THỜ THẦN TẠI ĐỀN MIẾU NHƯ THẾ NÀO

3.1- Qua hàng ngàn năm cư trú, cộng đồng người Việt đã tạo nên đời sống văn hóa tinh thần phong phú, độc đáo trong việc thờ Thần, Thánh.

Một trong những yếu tố góp phần tạo nên đời sống văn hóa tinh thần đó là giá trị trong tín ngưỡng thờ Thần của làng có giá trị vĩnh hằng. Tuy xã hội hiện đại làng xã ở nông thôn có những biến đổi sâu sắc và bị mai một trong thời gia nhất định. Song thực tế, nó vẫn được bảo tồn, gìn giữ và phát triển trên một phong thái mới phù hợp với xã hội văn minh hiện đại. Phải chăng, đó là tín ngưỡng này là một tín ngưỡng sâu sắc, do "Thần làng là biểu tượng thiêng liêng nhất của cả làng, ở mỗi làng, khắp các làng xưa kia và cả hiện nay của người Việt, tín ngưỡng thờ Thần thánh là sự kết hợp đỉnh cao của tín ngưỡng sùng bái con người và tín ngưỡng sùng bái thần linh. Bởi vì mấu chốt cơ bản là Văn hoá Việt Nam xét về bản chất là một nền văn hoá xóm làng. Làng Việt Nam từ lâu đã là nơi sinh ra và bảo lưu văn hoá làng - văn hoá dân tộc. Cho đến nay, văn hoá làng vẫn tồn tại với sự ngưng kết đậm đặc trong lối

sống, phong tục tập quán, tín ngưỡng, văn hoá dân gian... Làng Việt là nơi lưu truyền các giá trị văn hóa cơ sở, thu giữ vào nó nhiều loại hình tôn giáo và văn hóa truyền thống; trong đó, tín ngưỡng thờ Thần của làng là một đặc trưng. Đối với làng quê Việt Nam – từ xưa cho đến nay, Thần làng đã là vị thần bảo mệnh, là chỗ dựa tâm linh cho cả cộng đồng dân cư nơi cơ sở làng – xã ; ngay ở Hà Tĩnh, trải qua nhiều thế kỷ di dân lập ấp từ Bắc vào, người Việt vẫn mang theo truyền thống văn hóa đó vào nơi định cư mới và nó đã lan tỏa cho đến tận ngày nay.

3.2- Việc tổ chức tế lễ tại Đền với không gian văn hóa Làng- xã xưa và nay

Như chúng ta đều biết, đền là không gian tôn giáo, tín ngưỡng đã được lưu truyền qua nhiều thời đại ở miền Bắc, rồi đi theo các cuộc di cư vào Nam. Đền làng là không gian đặc biệt của người Việt.

+Việc thờ cúng Thần thánh được diễn ra thường xuyên thông qua việc thắp đèn, hương hằng ngày. Ngoài ra, việc cúng lễ được thực hiện vào các ngày Sóc, Vọng hằng tháng, trong những ngày tiết nạp bốn mùa, lễ giao thừa, Tết Nguyên đán, hay những ngày trong làng có ma chay, cưới hỏi, người đỗ đạt, xây dựng công trình chung... dân làng vẫn ra đền cúng lễ để báo cáo, tạ ơn hay kêu cầu sự chở che của Thần làng cho cuộc sống của cá nhân, gia đình và cả làng được bình yên và phồn thịnh.

+Việc Tế lễ là ngày đặc biệt, vào ngày thần húy và thần đàn (tức là ngày mất và ngày sinh của Thần làng), hay ngày nhập tịch của làng, người dân trong làng tổ chức lễ tế. “Tế thần tại đền là cuộc diễu lễ, dâng lễ vật, đọc chúc văn tỏ kính ý biết ơn thần, cầu xin thần ban tốt lành mới. Tế thần là sự giao cảm giữa người và thần là hoạt động thiêng liêng nhất mở đầu lễ hội”. Lễ hội làng được coi là ngày giỗ của cả làng, hay còn gọi là ngày Thần kỵ. Nghi lễ tế Thần Thánh của người Việt ở khắp nơi được quy định rất chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ việc chọn người chủ tế, bồi tế, các người xướng, y phục, các động tác cũng được quy định rõ ràng trong điển lễ của làng và người thực hiện lễ tế phải thực hiện các động tác đúng như quy định. Làng cũng quy định trong cuộc tế, bắt đầu từ tiết mục "Khởi chinh cổ" cho đến "Tế tất" có bao nhiêu động tác, vị đông xướng câu gì, vị chủ tế xướng câu gì, mỗi chức danh trong cuộc tế đứng ở đâu... Tất cả các điều này đều được ghi chép tỷ mỉ trong điển lễ của làng. Địa điểm diễn ra các cuộc rước, tế và các trò diễn là đình và đền (hoặc miếu) của làng. Đồng thời với tế và lễ, người dân còn tổ chức rước Thần, với ý muốn đưa thần đi thăm làng quê, khoe với thần những công việc tốt đã làm được. Trong buổi rước, người dân còn diễn lại những công trạng của, Thần làng đã làm đối với làng. Đó chính là thể hiện sự biết ơn sâu sắc, lòng tôn kính và sự nhớ nhung khôn nguôi với

người có công với làng, với nước - một nét đẹp trong đạo hiếu của người Việt .

3.3- Trong lễ tế Thần, phần lễ và phần hội là một tổng thể.

+ **Lễ là phần tôn giáo – tín ngưỡng**, biểu hiện những giá trị đạo đức sâu lắng nhất của người dân mỗi làng quê. Phần lễ gồm một hệ thống hành vi biểu hiện sự tôn kính, biết ơn, sự mong cầu của người dân đối với Thần làng. Điều đó được thể hiện trong văn tế, văn tế nhắc đến công trạng của các vị thần được thờ cúng tại đền sắc phong của các vị Thần. Văn tế của người Việt được dùng để giao cảm với thần linh, chủ yếu cầu xin thần linh ban phúc lành cho dân làng. Trong lễ hội cổ truyền của người Việt, văn tế được viết bằng chữ Hán. Hiện nay, văn tế viết bằng chữ Quốc ngữ do người có am hiểu về ngôn ngữ và văn chương soạn thảo .

+ **Hội là cuộc giao lưu của dân làng** sau một năm làm ăn, cuộc gặp nhau được Thần chứng kiến và để dân bày tỏ những nét văn hóa đặc trưng của làng quê cụ thể qua giao lưu văn hóa, thể thao... Sau nghi lễ rước và tế Thần là phần hội với các cuộc thi, trò diễn, trò chơi dân gian, hội thi nấu ăn... Các cuộc thi, trò chơi dân gian trong lễ hội bao giờ cũng có nội dung gắn với lịch sử của làng, mô tả lại sự tích hay chiến tích của Thần, ca ngợi vẻ đẹp của làng...

3.4- Mỗi làng phụng sự một vị Thần; có làng thờ hai ba vị, có làng thờ năm bảy vị, gọi chung là Phúc Thần.

Thần dù có hay không có họ tên, lai lịch; và dù xuất thân bất kỳ từ tầng lớp nào, thì cũng là **chủ thể trên cõi thiêng** của làng và đều mang tính chất chung là “hộ nước, giúp dân” ở ngay địa phương đó. Vai trò trên của thần còn có ý nghĩa hơn nữa, nhất là đối với những cư dân từ miền ngoài vào khai khẩn vùng đất Nghệ Tĩnh khi còn hoang sơ, vì lẽ họ đã gặp không ít khó khăn do thiên tai địch họa, do thú dữ hoành hành... Điều đó có nghĩa, thần đã trở thành một biểu tượng tâm linh; bởi theo họ, chỉ có thần mới có thể giúp cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt; giúp cho cuộc sống của họ ngày một thêm ổn định, thịnh vượng.

4. GIÁ TRỊ CỦA TÍN NGƯỠNG THỜ THẦN TẠI LÀNG

4.1- Ý thức về lòng biết ơn những người có công với làng - xã.

Thần, (có thể Thành Hoàng) là người có công với dân làng như: lập làng, lập nghề, dạy học, đánh giặc, cứu người... Cũng giống như thờ cúng tổ tiên, thờ cúng Thần của người Việt *vừa là tín ngưỡng, vừa là đạo lý sống* của hậu thế đối với bậc tiền bối có công với làng xóm, đất nước. Nếu thờ cúng tổ tiên là đạo lý thể hiện ý thức hướng về nguồn cội của gia đình, dòng họ, thì thờ cúng Thần làng cũng là sự tôn vinh các bậc tiền bối ở cấp độ làng xã. Làng nào cũng thờ Thần, mỗi Thần có nguồn gốc, công trạng khác nhau, nên có câu: “trông làng nào làng ấy đánh, thánh làng nào làng ấy thờ”. Vì thế, làng không thể thiếu một biểu tượng thiêng liêng, vị thần hộ mệnh để phát tín hiệu tập hợp, củng cố, bảo vệ phát triển cộng đồng. Việc thờ cúng đó được xuất phát từ sự biết ơn, sự ghi nhớ công ơn của dân làng với người có công với làng.

Tuy nhiên, có lẽ nét khác biệt giữa các làng chính là thờ các vị thần riêng của làng mình, những vị thần đó vừa gần gũi lại vừa thiêng liêng với từng làng, *“người dân trong làng cùng nhau tự phong, tự thờ vị Thần riêng của mình như vị thần bản mệnh, chủ yếu đảm bảo mưa thuận gió hòa, đem lại sự bình yên cho cộng đồng”*.

4.2- Ý thức giữ gìn luật lệ, lễ lối gia phong của làng - xã.

Mỗi làng xã cổ truyền Việt Nam đều có phong tục tập quán riêng biệt, định hình thành tục lệ làng xã. Trong tâm thức người Việt ở đồng bằng Bắc bộ rồi truyền đi khắp nơi, Thần là đáng tối linh, có thể bao quát, chứng kiến toàn bộ đời sống của dân làng, bảo vệ, phù hộ cho dân làng làm ăn phát đạt, khoẻ mạnh. Các thế hệ dân cư tiếp tục sinh sôi, nhưng Thần làng thì còn mãi, trở thành một chứng tích không thể phủ nhận được của một làng qua những cơn chìm nổi. Thần làng chính là vị chỉ huy tối linh của làng xã không chỉ về mặt tinh thần, mà còn một phần về mặt đời sống sinh hoạt vật chất của dân làng. Cho nên, “sự thờ phụng Thần tại làng xét cho cùng là sự thờ phụng luật lệ làng xã, lễ thói gia phong của làng”.

Thờ phụng Thần thánh tại làng là sợi dây liên lạc vô hình, giúp dân làng đoàn kết, nếp sống cộng cảm hoà đồng, đất lề quê thói được bảo tồn. Vì lẽ đó, mỗi làng khi muốn mở hội hoặc tổ chức việc gì đều phải có lễ cúng Thần để xin phép trước. “Đường như sự ngưỡng mộ Thần của người dân không kém gì sự ngưỡng mộ đối với tổ tiên của họ, ở cấp độ cao hơn *Tổ nhà, Tổ họ vì đây là Tổ làng*”. Tín ngưỡng thờ Thần qua đó nhắc nhở con người phải yêu quý cộng đồng dân tộc, đặc biệt là cộng đồng làng xã, kéo người dân quay lại mối quan hệ hàng xóm láng giềng theo kiểu “bán anh em xa, mua láng giềng gần”. Thờ Thần làng thực chất là nét văn hoá đặc trưng trong sinh hoạt văn hoá làng, sự giao lưu văn hoá giữa các làng xóm với nhau; là nơi để lưu giữ những phong tục,

luật lệ của mỗi làng... đó là sự kết tinh ý thức hệ tôn giáo quanh một hình thái thờ phụng tập thể.

4.3- Ý thức đoàn kết, cố kết cộng đồng làng - xã.

Tín ngưỡng Thần thánh đóng vai trò liên kết cộng đồng làng xã, là nơi quy tụ tâm linh cho cư dân. Thần chứng kiến đời sống của dân làng, ban phúc độ trì cho những người trung hiếu, hiền lành, trừng phạt những kẻ độc ác vô luân. Có tai biến, người ta thường đến lễ bái cầu xin thần che trở. Có việc oan ức, người ta thường lễ bái cầu xin thần chứng giám chuyển dữ hóa lành, giải oan cho người đó. Mọi người trong cộng đồng luôn tuân thủ theo luật lệ, đạo đức vì họ luôn tâm niệm rằng thần luôn giám sát những hoạt động của từng thành viên trong cộng đồng. Nhà nước phong kiến Việt Nam chọn lọc và phong sắc cho Thần làng, nhằm mục đích đoàn kết và động viên toàn bộ sức mạnh của cộng đồng làng, xã và dân tộc thành một khối, đồng thời thực hiện việc quản lý xã hội đến cơ sở xã hội. Tín ngưỡng thờ Thần chính là nơi “nuôi nấng” của văn hóa dân tộc. Từ đây, mỗi người cảm thấy rõ nhu cầu ngưỡng vọng tâm linh, nhu cầu không thể sống một mình mà cần có thêm những người khác nữa. Phải sống giữa cộng đồng, gắn kết với cộng đồng làng, hay theo như lời người xưa, đó chính là cái lễ “nhân quần”. Nếu như sự thờ cúng tổ tiên là nền tảng gắn kết mọi thành viên trong gia đình thì sự thờ cúng Thần là nền tảng gắn kết mọi thành viên trong cộng đồng làng, xã.

Người dân Việt Nam trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, suốt chiều dài lịch sử ấy, người dân phải đoàn kết nhau lại, ý thức cố kết cộng đồng được hình thành và phát triển để chống lại thiên tai và giặc giã. Tín ngưỡng thờ Thần làng của người Việt biểu hiện đạo Hiếu, sự biết ơn và mong muốn được đền đáp công ơn của thế hệ sau với thế hệ trước, sự đền đáp đó được lưu truyền từ đời này sang đời khác, củng cố và duy trì bền vững. Đạo Hiếu có vai trò trung gian, điều chỉnh sự tồn tại, hoạt động trong sinh hoạt tín ngưỡng thờ Thần làng. Đạo Hiếu được kết tinh từ văn hóa, trở thành triết lý sống của người Việt, dạy con người sống hướng thiện, có cái tâm trong sáng, biết đối nhân xử thế, thờ phụng ông bà tổ tiên và những người có công với quốc gia dân tộc. Đạo Hiếu trong tín ngưỡng thờ Thần làng đang tồn tại và phát triển cùng với lịch sử dân tộc, thấm dần vào các thế hệ người Việt Nam. Trải qua thời gian, triết lý về lòng biết ơn và đền ơn của đạo Hiếu không thay đổi, sẽ mãi là giá trị vĩnh hằng, khẳng định sự trường tồn của dân tộc, tạo ra sức mạnh văn hóa trong hội nhập và phát triển.

Chương 2

LÀNG THÁI YÊN VÀ VIỆC THỜ THÀNH HOÀNG LÀNG TẠI ĐỀN THÁI YÊN



ĐỀN THÁI YÊN

1. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ VĂN HÓA TÂM LINH LÀNG THÁI YÊN

Thái Yên trước kia là một thôn của xã Quang Chiêm, tương truyền có từ thế kỷ XIII vào đời Trần, đến nay xấp xỉ bảy trăm năm.

Theo truyền ngôn và gia phả một số dòng họ lớn ở đây thì buổi đầu, một người họ Phan, thủy tổ họ Phan Đăng bây giờ, đến dựng nhà ở trên vùng đất kẹ thôn Thượng Xá (Thanh Lạng) nay là xứ Rộng Chùa, khai phá ra cánh đồng Thượng Thụy. Dần dà, người các họ Trần Huy, Nguyễn Trọng, Nguyễn Viêt và ngót hai chục gia đình họ khác đến tiếp, lập thành một xóm, như bây giờ là xóm Trửa. Dân đình ngày càng đông, nhiều xóm mới xuất hiện, hợp với xóm cũ thành thôn Thái Bình.

Trên tấm bia đá dựng trước nhà Văn Thánh xã Quang Chiêm ghi tên một số người có công huy động dân phu đào uốn khúc sông Đò Trai năm 1470 đời Lê Thánh tôn, có Phan Đăng Sử ở thôn Thái Bình.

Như vậy, tên thôn Thái Bình chậm nhất cũng đã có từ thế kỷ XV. Đến khoảng 1789 - 1790, dưới triều Tây Sơn, Thái Bình mới đổi ra Thái Yên để tránh tên húy của vua Quang Trung, Nguyễn Huệ có tên là Nguyễn Văn Bình.

Đầu thế kỷ XIX thôn Thái Yên thuộc xã Quang Chiêm, gồm bảy xóm: xóm Bến Cửa, xóm Dưới, xóm Giếng, xóm Đông, xóm Ao, xóm Trảng, xóm Trửa. Sau Cách mạng tháng Tám vào năm 1946, Thái Yên nằm trong xã Đồng Quang, sau đó, hợp với hai xóm Phúc Lai, Thượng Xá (xã Thanh Lạng) thành xã Đức Bình.

* *

*

Qua nhiều đời, Thái Yên vẫn là làng cày. Theo truyền ngôn thì cuối đời Lê có Nguyễn Viêt Đức giữ chức Đô úy ở Thăng Long, giỏi nghề mộc, gặp loạn, bỏ quan về ở Diên Châu rồi về Thái Bình truyền nghề cho ba con trai và một số người trong thôn.

Một truyền ngôn khác lại nói rằng, tổ tiên họ Nguyễn Trọng là Quang Diệu, cũng sống vào cuối đời Lê, là người thợ mộc đầu tiên ở Thái Bình.

Nhưng những truyền ngôn trên đây chưa đủ căn cứ để xác định nghề mộc Thái Yên có từ bao giờ, và ai là người truyền nghề đầu tiên. Tuy

nhiên cũng có lý để tin rằng nghề mộc ở đây ít ra cũng đã có trên hai trăm năm lịch sử. Người càng đông, đất càng hẹp, dân làng đua nhau học nghề mộc, rồi nhiều gia đình chuyển hẳn sang làm thợ. Đến cuối thế kỷ XIX nghề mộc Thái Yên đã rất phát đạt, và đầu thế kỷ XX càng thịnh vượng, thu hút gần nửa số lao động trong làng. Buổi đầu, thợ Thái Yên chỉ làm các loại mâm cỗ chè, và đồ thờ bằng gỗ bán ở các chợ nông thôn và chợ Vinh.

Tương truyền, người thợ họ Phan Đăng sáng chế ra loại mâm chè đầu tiên, người thợ họ Võ chạm cái mũ thờ đầu tiên; ông Phan Đăng Sáu đóng cái xe đạp nước thành công; ông Trần Đoàn sáng chế ra kiểu nổ bắn hai phát tên một lần trong kháng chiến chống Pháp; rồi máy bật bông, máy kéo sợi, bút máy tiện bằng sừng... cũng lần lượt ra đời ở Thái Yên.

Từ khoảng 1935-1940, thợ Thái Yên chuyển sang làm đồ gỗ kiểu mới: bàn, ghế, giường, tủ... cung cấp cho nhu cầu ở thành thị. Ngoài cơ sở sản xuất tại chỗ, dân thợ còn hùn vốn mở cửa hàng mộc "Thái Yên" ở thành phố Vinh. Hàng mộc Thái Yên không chỉ nổi tiếng trong nước, được ưa chuộng ở Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn... mà còn đắt khách ở Hồng Kông, Thượng Hải...

Thợ mộc Thái Yên khéo làm đồ gia dụng, lại còn giỏi nghề kiến trúc nhà cửa, đình chùa, không chỉ cứ loại bào trơn đóng bén, mà cũng tinh loại chạm trổ, tiện, xoi...

"... Nhà giàu khoe lăm ló (lúa)

Lý trưởng khoe cao quyền

Đò dọc khoe rộng thuyền

Lái buôn khoe to vốn

—Các thầy nho xộn rộn khoe trụ (chữ) nghĩa văn chương

Trai thợ mộc Thái Yên - Khoe chạm rồng trỏ hạc..."

(vè)

Tương truyền, ông tổ họ Nguyễn Quang từ Ninh Bình vào ở đây, là người nhận làm ngôi đình đầu tiên. Người ta còn kể chuyện ông phó Sáo ở Thái Yên thi với ông phó Diều bên làng Hói (Thuận Lộc) làm ngôi đình nhà Đào ở Dao Tác. (Tài liệu ở Dao Tác ghi: hiệp thợ ông Cừ Tiếp, Thái Yên và hiệp thợ ông Quyền Tịch, làng Mật Thiết). Hai hiệp thợ, không bên nào chịu kém, đều ra sức trổ tài. Kể ra chạm trổ thì hiệp thợ ông phó Sáo tinh hơn, nhưng hiệp thợ ông phó Diều cũng chạm được con hổ, con ngựa có phần thực, động hơn, nên cuối cùng làng phải chấm "hòa" hai hiệp thợ cùng nhận giải ngang nhau.

Ở Thái Yên, thời nào cũng xuất hiện những tay thợ tài hoa: ông Chát Mậu Tô, ông Tuyết là thợ chạm đầu tiên; ông Võ Em là người làm chiếc khung ảnh mỹ thuật dự đầu xảo ở Hà Nội khoảng 1935 - 1936; ông Dải Khán, người làm chiếc ghế xoay có ngai chạm rồng, được xếp loại "đệ nhất hạng mộc tượng"; ông phó Khởi, người chuyên làm đồ thờ cho đồng bào Thiên chúa giáo; rồi ông Chát, ông Cu Liên, ông Say... Nhưng những ông thợ cả trên đây chỉ mới là bậc đàn em, là học trò của ông Hồng, ông Cửu Ngại:

*"Thái Yên thợ mộc có tài,
Thứ nhất Cửu Ngại, thứ hai ông Hồng"*

Đó là hai phó mộc kỳ tài, hai nghệ sĩ ưu tú của đất Thái Yên hồi đầu thế kỷ này, mà ngày nay còn để lại nhiều kiệt tác và giai thoại.

Cửu Ngại, tức Sáu Ngại, tức Trần Huy Ngại. Từ thuở trẻ, Sáu Ngại đã mê nghề mộc. Nghe ở đâu có thợ giỏi, anh cũng lần đến xin hầu hạ, phục dịch để được học hỏi, do đó, sớm nổi tiếng cừ khôi. Sáu Ngại sử dụng chiếc rìu vững đến nỗi thường sau khi mài, anh đặt bàn chân lên tấm gỗ, xòe ngón, chém rìu vào giữa các kẽ chân để thử; khi anh đèo cây cột có cạnh thì thẳng băng như đã nẩy mực, và bằng phẳng, trơn lỳ như đã bào nhẵn. Có lần một hiệp thợ Thái Yên ra làm ngôi đền ngoài Bùng (Diễn Châu), nhờ anh ra tạc cho mấy con sư tử (?), anh chỉ dùng chiếc rìu xắn đèo một lúc, quăng ra sân mấy con giống, mỗi con một dáng vẻ riêng và đều "in như thật", làm cho ai cũng kinh ngạc, tấm tắc khen ngợi. Sáu Ngại còn thạo cả nghề vẽ, thêu, nề, cắt trở giấy... nữa.

Lúc Nguyễn Thân ra đàn áp phong trào Cần Vương ở Hà Tĩnh (1894 - 1896), Thái Yên được lệnh phải nộp thợ giỏi để phục dịch việc quan. Cả làng không ai chịu đi, lý dịch phải bắt anh thợ trẻ Sáu Ngại lên phủ Đức Thọ thử tay nghề. Sáu Ngại làm bức hoành phi chạm "bát tiên quá hải", được chấm giải nhất và bị đưa về kinh.¹

Ở Huế, Sáu Ngại được giao chạm trở đồ gỗ quý và ngà voi, tạo những đồ trang trí dùng trong cung điện, hoặc đưa sang Pháp. Anh được phong sắc cửu phẩm. Nhưng ít lâu sau, anh bỏ trốn vào tận Cái Bè, Nam Kỳ làm thợ kiếm sống, lưu lạc mười hai năm mới trở về thăm quê, rồi mất.

¹ Trong thời Cần Vương cuối TK XIX, họ này có Nguyễn Viết Hoàng, làm Quản binh, Nguyễn Viết Tuấn làm Đốc vận binh lương thường gọi Đốc Triện) đều bị Pháp sát hại.

Đương thời, ở Thái Yên, Cừ Ngại được coi là "Á thánh" nghề mộc² và ngày nay, ông còn để lại nhiều công trình chạm trổ tuyệt vời.

Còn ông Hồng "nhà chỉ có bốn cột tre" mà thẳng thắn, hào hiệp nổi tiếng. Đặc biệt, ông hết lòng dạy bảo đám thợ trẻ và có phương pháp truyền nghề rất mới. Thường ông chỉ bày vẽ về nguyên tắc làm rồi bảo học trò trực tiếp quan sát chim muông hoa lá thật kỹ càng, tự rút ra cách thể hiện riêng của mình. Ông thường dặn: "muốn giỏi thì ra ngoài bụi mà học!".

Trên hai trăm năm qua, bao thế hệ thợ mộc Thái Yên đã nâng trình độ nghề nghiệp của mình đạt tới đỉnh cao ngày nay. Ngoài những hàng gia dụng, đồ tự khí, các phó thợ tài hoa đã để lại nhiều tác phẩm chạm khắc tuyệt mỹ, những kiến trúc gỗ (nhà cửa, đền chùa miếu mạo trong đó có những công trình nổi tiếng khắp vùng Thanh, Nghệ, Tĩnh, Bình. Riêng ở quê Thái Yên đến nay còn giữ lại được hai ngôi đền, tác phẩm của dân thợ trong làng.

2. NGUỒN GỐC ĐỀN THÁI YÊN

Đền This Yên còn gọi là đền Tam Lang dựng năm Quý Hợi, niên hiệu Cảnh Hưng thứ tư đời Lê (1743) - có tài liệu chép năm Cảnh Hưng thứ hai (1741) - và sau đó được tu tạo thêm nhiều lần. Đây là một ngôi đền lớn gồm thượng, trung, hạ đường cao rộng, chạm trổ tinh xảo, hai bên là tả, hữu vu hai mươi gian, trước là tam quan đồ sộ, ngày hội có thể đặt cỗ kiệu bát cống. Toàn bộ ngôi đền là một tổng thể kiến trúc hoàn chỉnh. Trong đền có ba cỗ kiệu, ngai thờ bài vị, hương án, đôi liễn, biển, và tự khí... tất cả đều là những tác phẩm chạm khắc tuyệt vời, sơn thếp lộng lẫy. Riêng chiếc hương án, các cụ già cho biết rằng những thợ giỏi trong làng đã làm suốt bốn năm, từ Kỷ Hợi (1889) đến Quý Mão (1903) mới xong....

Đền thờ Thành hoàng làng là *"Tam lang linh ứng tôn thần, tặng Trầm lãnh thượng đẳng thần"* và *"Song Đồng ngọc nữ chi thần"*.

Theo sách "Di tích thắng cảnh Hà Tĩnh"

Đền Thái Yên nằm trên một mảnh đất cao bằng phẳng đầu làng của xã Thái Yên huyện Đức Thọ.

² Á thánh là vị thánh thứ hai, sau Lỗ Ban.

Với mặt bằng kiến trúc thoáng đãng rộng rãi, đền Thái Yên được xây dựng khá đồ sộ gồm 3 tòa hạ điện, trung điện và thượng điện nghệ thuật chạm trổ tài hoa, điêu luyện, đền như hiện hữu của một bảo tàng cổ vật chạm trổ, điêu khắc gỗ, là dấu ấn của bàn tay lao động qua nhiều thế hệ của một làng mộc cổ truyền nổi tiếng.

Nghệ thuật kiến trúc của đền Thái Yên mang đậm nét kiến trúc đền, đình truyền thống từ bố cục không gian đến bài trí nội thất. Nét độc đáo và giá trị nhất của đền Thái Yên là nghệ thuật điêu khắc chạm trổ, các kết cấu nhà đền cùng với các sản phẩm chạm trổ, như các phù điêu, long kiệu, hương án, lư hương, hệ thống bài vị, long ngai, tượng phỗng cùng các đồ tế khí như Long đao, chân đèn, kiếm, đại đao toát lên một phong cách thanh thoát giản dị mộc mạc, nhẹ nhàng có sức bao quát nhưng không cầu kỳ. Nghệ nhân Thái Yên đã tận dụng triệt để các mảng trên các xà cốn, kẻ để chạm trổ các đề tài tứ linh, mây, lửa, hoa lá... nét tài nghệ ở đây là các mảng chạm đặc kín mà không rối. Chắc khỏe mà không thô, phóng khoáng bay bướm mà không cầu thả. Nghệ nhân cũng không dành lại những mảng trống đó hoàn toàn về tình mà ngược lại nó làm tôn thêm các mảng chạm trổ. Nói theo cách nói của các nhà nghiên cứu nghệ thuật thì đó là những chỗ "nghỉ mắt", là những khoảng trống "hữu thức". Điều đó càng thấy được tư duy thẩm mỹ ở trình độ cao của nghệ nhân làng mộc cổ truyền danh tiếng.

Ngoài kỹ thuật bào, ghép tạo dáng chắc khỏe của phong cách nghề mộc Thái Yên, các chi tiết chạm trổ trong đền Thái Yên đều theo chủ đề trong các điển tích ngày xưa với phong cách dân gian rất rõ nét. Hồ giắt răng, rồng đầu mắt, tích ông Biểu thức, tích Thuần canh lịch sơn, Hứa do tẩy nhĩ, nhị thập tứ hiếu, như chàng trai đi tìm măng trái mùa, ngồi bên bụi tre khóc để măng mọc lên, hái về dâng cha mẹ ăn... Ngoài ra còn chú trọng các đề tài hoa lá như hoa cúc, hoa mua, hoa sen hay tích Tam điểm (ba loài cây: đào, lê, lựu), đề tài động vật ngoài tứ linh: long ly quy phượng còn có long mã, cá chép, hươu, hạc...

Đặc biệt các đồ tế khí thờ trong đền với nhiều loại hình và số lượng có giá trị rất lớn. Từ hai quả chuông đồng đúc nổi các chữ Thái Yên hay "Vĩnh Phúc tự chung" (chuông chùa Vĩnh Phúc) chuyển từ chùa Vĩnh Phúc (gần đền Thái Yên) về treo ở đây, cho đến các bộ long đao, bát bảo, bửu tượng, quy hạc, các lư hương chạm bằng gỗ quý, các bộ long kiệu, long ngai, bài vị, kiếm, mũ dày hia của thần thờ trong đền... tất cả đều thể hiện rõ tài nghệ và tư duy thẩm mỹ của nhiều đời dân thợ mộc Thái Yên.

Ngoài nghệ thuật chạm trổ điêu khắc điêu luyện, đền Thái Yên còn là nơi bảo lưu nghệ thuật sơn thêu, mạ vàng các bức chạm và nghệ thuật vẽ sơn trên ván gỗ ở các trần nhà, các bức bình phong, ván cửa...

Đền Thái Yên công trình kiến trúc và nghệ thuật chạm khắc, Sơn son thiếp vàng điêu luyện, quả không sai khi nói ngôi đền này như một bảo tàng điêu khắc chạm trổ cổ vật đồ gỗ nổi tiếng ở đất Hồng Lam.

Theo sách “Lịch sử xã Thái Yên”

Ngôi đền được dân làng xây dựng cách đây khoảng trên 5 thế kỷ. Lúc đầu là một ngôi miếu nhỏ (Nguyên ngôi thượng điện ngày nay), nằm trên phần đất xóm Cồn, thuộc đất đội 3 xã Thái Yên bây giờ là thôn Thái Bình. Tới năm 1677 thuộc đời vua Lê Hy Tông triều Hậu Lê, theo lời chỉ dẫn của một vị Địa sư từ ngoài Bắc vô, dân làng đã chuyển tới vùng đất mới ngày nay. Ngôi miếu 1 lúc mới nằm lọt giữa một mẫu đất rộng rãi, thoáng mát, sau mi ổn định, dân làng đã góp thêm công, của nâng cấp lần thứ mất lợp ngói, xây tường. Rất tiếc là khu nhà thượng điện được trang cấp lần đầu không ghi lại một niên giám nào cụ thể. Theo các cụ phỏng đoán về tuổi thời gian của nguyên vật liệu và kỹ thuật xây đắp có thể vào giai đoạn đầu thế kỷ XIX, vì sau lúc nâng cấp khu thượng điện mới xây dựng cổng đền, mà trên thượng ốc cổng đền cũ có lưu lại niên giám. “Tự Đức, Tứ Niên, thất nguyệt tạo tác”. Tạm dịch: Cổng đền cũ làm xong vào thời: Tháng 7 năm Tự Đức thứ 4, (tức vào năm 1850).

Đến chặng đầu thế kỷ XX, niên giám Bảo Đại năm thứ nhất (tức năm 1926) nhân dân lại tổ chức nâng cấp khu thượng điện lần thứ hai. Lần này thay lại ngói và xây lại tường mới kiên cố. Cùng một thời gian nhân dân đã xây thêm 2 nhà trung điện và bái đường, 2 nhà tả, hữu mỗi nhà dài tới 7 gian (trong kháng chiến 2 dãy nhà này địa phương đã chuyển đi làm công trình khác) và nâng cấp cổng đền cũ, sửa lại 3 cánh cổng ra vào gọi là cổng tam quan.

Trước mặt ngôi đền có hồ bán nguyệt nước trong suốt 4 mùa Cây cảnh trong vườn đền xưa nay rất nhiều loại. Trước đây không lâu vẫn còn những cây đa cổ thụ, tán rợp cả góc vườn. Từ lúc ngôi đền được chuyển dựng tại đây, khu vực này là nơi trung tâm để nhân dân địa phương thờ tự các vị thánh thần theo tập tục cũ.

Trước cách mạng tháng 8 ngôi đền chỉ dành riêng cho nhân dân thôn Thái Yên. Sau cách mạng từ năm 1947 theo chủ trương mới Ủy ban

kháng chiến xã Đồng Thanh đã quyết định sát nhập một số miếu, đền ở các vùng Thanh Lạng, Thượng Xá Phúc Lai về chung tự tại đây.

Mặc dù qua nhiều chặng đường biến động, nhưng ngày nay trong ngôi đền vẫn còn giữ lại được nhiều sắc chỉ, bi ký có giá trị lịch sử. Rằm tháng 7, nhân dân đến đây cúng tế. Tron khu nhà Trung điện có 3 dòng thờ đang nguyên vẹn đồ tế khí cả 3 còn đủ 4 bức hoành phi, mỗi bức có 3 chữ Hán lớn, chạm Khảm công phu nổi lên trên nền các bức hoa văn cực kỳ tinh xảo. " Chiêm như tại" (*nhìn như có thần linh ở trên*),

" Vạn cổ anh linh" (*muôn đời linh thiêng*), " Lại dị yên" (*đến cầu mong như được sự yên lành*), Anh linh dục tú" (*linh thiêng đẹp đẽ*).

Ba gian nhà bái đường còn đủ 3 chiếc kiệu Bát công sơn son thiếp vàng. Những Hương án chạm khảm sắc sảo, tinh vi. Nổi bật nhất là chiếc Hương án giữa sảnh chính, được xem như một công trình chạm khảm hết sức công phu, được xem như một lưu vật của gia đình nghệ nhân cụ Phan Đăng Hồng.

Linh vị thờ chính thần tại chính cung thượng điện:



三郎		TAM LANG	
果斷智勇英仁高光妙算恬靜恭默彰靈助原扶正興平濟治至德澤民匡辟翊運妙化顯孚昭感澄湛靈應	靈應昭感顯祐膚通彰義昭仁輔國康民綏福宏休翊扶贊治大略雄才筆祥厚德保國護民聰明正直剛教	ĐOẠN TRÍ DŨNG ANH NHÂN CAO QUANG ĐIỀU TOÁN ĐIỂM TĨNH CUNG MẶC CHƯƠNG LINH TRỢ NGUYÊN PHỤ CHÍNH HƯNG BÌNH TẾ TRỊ CHỈ ĐỨC TRẠCH DÂN KHUÔNG TỊCH DỤC VĂN ĐIỀU HOÀ HIỂN PHỤ CHIÊU CẢM TRỪNG TRẠM LINH ỨNG	LINH ỨNG CHIÊU CẢM HIỂN HỒ PHỤ THÔNG CHƯƠNG NGHĨA CHIÊU NHÂN PHỤ QUỐC KHANG DÂN TUY PHÚC HOÀNH HỮU DỤC PHỤ TÂN TRỊ ĐẠI LỰC HÙNG TÀI TRIỀU TƯỚNG HẦU ĐỨC BẢO QUỐC HỒ DÂN THÔNG MINH CHÍNH TRỰC CƯỜNG GIÁO CẢO
之神		CHI THẦN	

Cũng theo tư liệu thì trong đền có 7 đạo sắc nguyên vẹn do các triều vua nhà Nguyễn Gia Long phong thưởng:

Đạo thứ 1: cách đây 181 năm do triều vua Minh Mạng phong năm 1821.

Đạo thứ 2: cách 159 năm do vua Thiệu Trị phong năm 1843.

Đạo thứ 3: cách 122 năm do triều vua Tự Đức phong năm 1880.

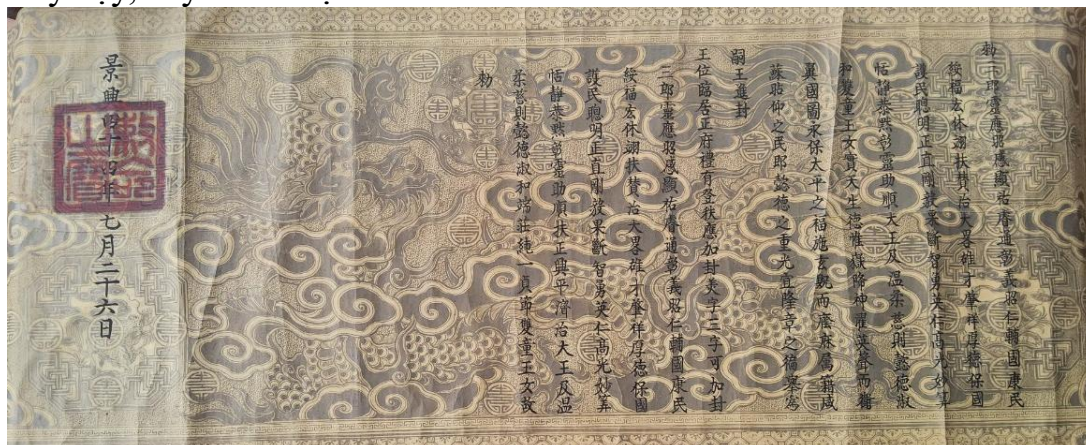
Đạo thứ 4: cách 120 năm do vua Tự Đức phong năm 1882.

Đạo thứ 5: cách 115 năm do vua Đồng Khánh phong năm 1887.

Đạo thứ 6: cách 92 năm do vua Duy Tân phong năm 1910.

Đạo thứ 7: cách 78 năm do vua Khải Định phong năm 1924.

Tuy vậy, nay còn 2 đạo đó là :



徧

贊

SẮC TAM LANG LINH ỨNG CHIÊU CẢM HIỂN HỒ PHU THÔNG CHƯƠNG
 NGHĨA CHIÊU NHÂN PHỤ QUỐC KHANG DÂN TUY PHÚC HOÀNH HỮU
 DỤC PHỦ TÁN TRỊ ĐẠI LƯỢC HÙNG TÀI TRIỆU TƯỜNG HẬU ĐỨC BẢO
 QUỐC HỘ DÂN THÔNG MINH CHÍNH TRỰC CƯƠNG GIÁO CẢO ĐOẠN
 TRÍ DỪNG ANH NHÂN CAO QUANG DIỆU TOÁN ĐIỀM TÌNH CUNG MẶC
 CHƯƠNG LINH TRỢ THUẬN ĐẠI VƯƠNG CẬP ÔN NHU TỪ TẮC Ý ĐỨC
 THỰC HOÀ SONG ĐỒNG NGỌC NỮ THỰC THIÊN SINH ĐỨC DUY NHẠC
 GIÁNG THẦN LA ANH THANH NHI VY DỤC QUỐC ĐỒ VĨNH BẢO Bình
 Định CHI PHÚC THI HUYỀN HUỐNG NHI ÂM HỮU THUỘC TỊCH HÀM TÔ
 THIẾP NGUỒNG CHI DÂN LANG Ý ĐỨC CHI TRÙNG QUANG NGHI
 GIÁNG CHƯƠNG CHI BIẾN CỬ VY TỰ VƯƠNG TIẾN PHONG

VƯƠNG VỊ LÂM CƯ CHÍNH PHỦ LỄ HỮU ĐĂNG TRẬT ỨNG GIA PHONG
 MỸ TỰ TAM TỰ KHẢ GIA PHONG TAM LANG LINH ỨNG CHIÊU CẢM
 HIỂN TÁ PHU THÔNG CHƯƠNG NGHĨA CHIÊU NHÂN PHỤ QUỐC KHANG
 DÂN TUY PHÚC HOÀNH HỮU DỤC PHỦ TÁN TRỊ ĐẠI LƯỢC HÙNG TÀI
 TRIỆU TƯỜNG HẬU ĐỨC BẢO QUỐC HỘ DÂN THÔNG MINH CHÍNH
 TRỰC CƯƠNG NGHỊ QUẢ ĐOẠN TRÍ DỪNG ANH NHÂN CAO QUANG
 DIỆU TOÁN ĐIỀM TỈNH CUNG MẶC ANH LINH TRỢ THUẬN PHỦ CHÍNH
 HUNG BÌNH TẾ TRỊ ĐẠI VƯƠNG CẬP ÔN NHU TỪ TẮC Ý ĐỨC THỰC
 HOÀ ĐOAN TRANG THUẦN NHẤT TRINH TIẾT SONG ĐỒNG NGỌC NỮ
 CỔ SẮC

CẢNH HUNG TỬ THẬP TỬ NIÊN THẮT NGUYỆT NHỊ THẬP LỤC NHẬT



Ngoài 7 đạo sắc còn có 2 lá cờ lớn (gọi là cờ đại) không rõ năm tháng khi xuất hiện, nhưng đã rất xưa. Lá thứ nhất thêu hai chữ Hán “

Quốc Thái”, lá thứ hai thêu hai chữ “ Dân an” bằng kim tuyến ngoại. Với nguyện vọng đất nước có Thái Bình thì nhân dân mới an cư hạnh phúc.

Đôi tượng được phong trong 7 đạo sắc đều ghi " Tam lang
 linh ứng" " Song đồng Ngọc Nữ" và công lao của nhân dân
 Thái Bình 1 Thái yên thờ thần.

Thờ Thánh văn -Thánh võ

Hiện nay tại đền, ngoài linh vị thờ Khổng Phu tử và Quan Vân Trường, đền còn lưu 4 bảng danh tự là những người có công trong làng, nhân dân lập bài vị thờ.bao gồm :



45	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	44	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	43	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	42	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	41	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	40	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	39	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	38	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	37	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	36	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	35	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	34	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	33	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	32	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	31	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	30	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	29	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	28	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	27	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	26	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	25	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	24	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	23	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	22	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	21	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	20	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	19	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	18	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	17	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	16	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	15	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	14	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	13	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	12	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	11	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	10	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	9	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	8	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	7	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	6	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	5	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	4	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	3	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	2	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光	1	前屯武營毅武衛八隊伍長阮令公字流光
----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	----	-------------------	---	-------------------	---	-------------------	---	-------------------	---	-------------------	---	-------------------	---	-------------------	---	-------------------	---	-------------------	---	-------------------

PHIÊN ÂM:

1. TIỀN NHIÊU NAM KỲ THẦU THỪA HOA ĐIỆN TRI SỰ PHỤNG THẮNG ANH LIỆT TƯỚNG QUÂN PHAN ĐĂNG CƯỜNG
2. TIỀN NHIÊU NAM KIÊM ƯU BINH THẮNG THẦU VÔ LIỆT TƯỚNG QUÂN CHỈ HUY SỬ PHAN ĐĂNG NHỎ
3. TIỀN KỶ UÝ THIÊM TỔNG TRI NGUYỄN KHẮC KHOAN
4. TIỀN ƯU BINH THUỘC QUÁ KHUÔNG ĐẠO ĐẠI VÚ THUẬT PHỤNG THẮNG CHỈ HUY SỬ PHAN CÔNG QUÝ

5. TIỀN THỊ HẦU KỲ NHẤT ĐỘI PHI THĂNG PHẦN LỰC MINH NGHỊ TRÌ UY TƯỚNG QUÂN TIÊU KỲ UỶ TỔNG TRI PHAN ĐĂNG TÙNG /TÙNG
6. TIỀN CHÍNH ĐỘI TRƯỞNG THĂNG KHUÔNG ĐẠO ĐẠI ĐÌNH TỰ THỤ VIÊN THIÊM TIÊU KỲ UỶ NGUYỄN VẠN
7. TIỀN ƯU BINH THỊ HẦU NỘI NHUỆ TRUNG ĐỘI PHI THĂNG KIỆT TRUNG TƯỚNG QUÂN VÂN KỲ UỶ VỤ HỘ PHAN ĐĂNG KHOAN
8. TIỀN SẮC THỤ TIÊU KỲ UỶ TRÌ UY TƯỚNG QUÂN TỔNG TRI SỰ CHÚC PHAN AN ĐỊNH
9. TIỀN SẮC THỤ TRẮNG TIẾT TƯỚNG QUÂN TRUNG UỶ VÕ CƯỜNG QUẢ
10. TIỀN ƯU BINH THỊ HẦU MÃ HỮU ĐỘI PHI THĂNG PHÓ THIÊN HỘ KHẢ VY TRẮNG SĨ TƯỚNG QUÂN HIỆU TOÀN TY ...KỲ UỶ PHAN CÔNG HOÀNH
11. TIỀN ƯU BINH THỊ HẦU NỘI NHUỆ TRUNG ĐỘI KIỆT CHUNG TƯỚNG QUÂN HIỆU TOÀN TY TRẮNG SĨ VỤ HỘ VÂN KỲ UỶ NGUYỄN CÔNG HỢP
12. TIỀN ƯU BINH THIÊN HÙNG KỲ PHẦN LỰC TƯỚNG QUÂN VỤ HỘ PHAN CÔNG HIỆN TỰ DỨNG TÀI
13. TIỀN NINH TRẦN QUÂN DINH PHÓ THIÊN HỘ NGUYỄN CÔNG VŨ VÕ DIỆU
14. TIỀN THỊ HẦU THUY KỲ THUYỀN NHẤT ĐỘI PHẦN LỰC TƯỚNG QUÂN NGUYỄN CÔNG VŨ CẨM ...
15. TIỀN NINH TRẦN QUÂN DINH ƯU BINH ĐỘI TRƯỞNG KHÂM THƯỜNG BÁCH HỘ CHÚC PHẦN LỰC TƯỚNG QUÂN HIỆU TOÀN TY TRẮNG SĨ NGUYỄN TRỌNG TRIÊM
16. TIỀN THUỘC NINH TRẦN ƯU BINH ĐỘI TRƯỞNG PHẦN LỰC TƯỚNG QUÂN BÁCH HỘ CHÚC NGUYỄN VIẾT KIỂM
17. TIỀN PHÓ THUẬT UỶ NGUYỄN VIẾT VŨ PHÚC ĐƯỜNG
18. TIỀN THIÊN HÙNG ĐỘI CHÍNH ĐỘI TRƯỞNG SUẤT ĐỘI THUNG QUAN PHÓ VŨ PHAN CÔNG HIỆN
19. TIỀN THUỘC QUÁ BẮC KỲ TRUNG UỶ CHÚC ĐỘI TRƯỞNG PHAN CÔNG TRÍ
20. TIỀN ĐỘI TRƯỞNG BÁCH HỘ CHÚC NGUYỄN VŨ ĐẠT
21. TIỀN DỊCH VŨ KỲ BÁCH HỘ CHÚC KIỂM DINH QUÂN NGUYỄN VŨ HUNG PHÁP
22. TIỀN NGUYÊN KỲ ĐỘI TRƯỞNG TƯỚNG QUÂN BÁCH HỘ CHÚC NGUYỄN MINH THÌ
23. TIỀN KHÂM SI NGHỆ AN TỈNH THĂNG THỤ CHÍNH QUÂN CẢNH LÂM MỘC HỘ NGUYỄN CÔNG QUÂN
24. SẮC THỤ TRẮNG TIẾT KỲ UỶ VŨ THÀNH THUẬT NHỊ ĐỘI CHÍNH ĐỘI TRƯỞNG SUẤT ĐỘI THUY HÙNG PHÁI NGUYỄN VIẾT THIỀU
25. NGHỆ THỤ KIẾN CÔNG ĐỒ UỶ TINH BINH CAI ĐỘI QUYỀN SUNG TRANG VŨ THUẬT DIỆP QUÂN THUY TRẮNG HIỂN NGUYỄN VIẾT HOÀNG
26. HOÀNG NAM CÁO THỤ HUÂN TRUNG TÁ KỲ UỶ TIỀN LONG VŨ DINH NGHỊ VŨ THUẬT BÁT ĐỘI QUYỀN SUẤT ĐỘI VŨ HUỆ DỊCH THUY HÙNG CẨM NGUYỄN CÁT /CHÍ
27. SẮC THỤ HIỆU TRUNG TÁ KỲ UỶ AN VŨ THUẬT NHẤT ĐỘI ĐỘI TRƯỞNG QUYỀN SUNG SUẤT ĐỘI THUY HÙNG CẨM NGUYỄN VŨ CÔNG
28. SẮC TẶNG TRẮNG TIẾT KỲ UỶ CẨM BINH CHÍNH ĐỘI TRƯỞNG THUY HÙNG TIẾT PHAN ĐĂNG THỊNH
29. SẮC THỤ HIỆU TRUNG TÁ KỲ UỶ NGHỊ VŨ THUẬT BÁT ĐỘI CHÍNH ĐỘI TRƯỞNG THUY HÙNG CẨM PHAN CÔNG KIỂM
30. SẮC THỤ HIỆU TRUNG TÁ KỲ UỶ NGHỊ VŨ THUẬT BÁT ĐỘI CHÍNH ĐỘI TRƯỞNG QUYỀN SUNG SUẤT ĐỘI THUY HÙNG CẨM PHAN CÔNG THIÊN
31. TIỀN THUỘC VŨ THÀNH THUẬT NHẤT ĐỘI CHÍNH ĐỘI TRƯỞNG SUẤT ĐỘI NGUYỄN KHẮC THÁI

32. TIỀN THUỘC TRẦN VÕ THÀNH THUẬT NHẤT ĐỘI CHÍNH ĐỘI TRƯỞNG NGUYỄN KHẮC TỰ THẬN ĐỨC
33. TIỀN NGHỊ VÕ THUẬT BÁT ĐỘI ĐỘI TRƯỞNG SẮC TẶNG HIỆU TRUNG TÁ KỲ UỶ TINH BINH ĐỘI TRƯỞNG THUY HÙNG CẢM PHAN SẦM
34. SẮC TẶNG HIỆU TRUNG TÁ KỲ UỶ TINH BINH ĐỘI TRƯỞNG THUY HÙNG CẢM NGUYỄN TRỌNG SOẠI
35. SẮC TẶNG HIỆU TRUNG TÁ KỲ UỶ TINH BINH ĐỘI TRƯỞNG THUY HÙNG CẢM NGUYỄN TỔ
36. SẮC TẶNG HIỆU TRUNG TÁ KỲ UỶ TINH BINH ĐỘI TRƯỞNG THUY HÙNG CẢM TRẦN TRƯƠNG
37. SẮC TẶNG TRUNG TÍN HIỆU UỶ CHÍNH BÁT PHẨM ĐỘI TRƯỞNG THUY HÙNG CẢM PHAN ĐĂNG KHẨU
38. LONG VÕ DINH NGHỊ VÕ THUẬT BÁT ĐỘI CẤP BẰNG ĐỘI TRƯỞNG PHAN BIÊN
39. THƯ LẠI PHAN TƯỜNG
40. TIỀN CẤP BẰNG ĐỘI TRƯỞNG NGUYỄN TỰ ĐỒNG ĐĂNG
41. TIỀN CẤP BẰNG ĐỘI TRƯỞNG KHÂM MÔNG AN TÚ THỌ DÂN TRẦN TỰ LIỆT NHƯ
42. TIỀN NGUYÊN THUỘC VÕ THÀNH THUẬT NHẤT ĐỘI CHÍNH ĐỘI TRƯỞNG NGUYỄN VIỆT NAN TỰ ĐÔN MẮN
43. TIỀN CẤP BẰNG ĐỘI TRƯỞNG NGUYỄN TỰ AN ĐỊNH
44. TIỀN LONG VÕ DINH NGHỊ VÕ THUẬT BÁT ĐỘI CẤP BẰNG ĐỘI TRƯỞNG NGUYỄN VIỆT ÍCH
45. LÊ TRIỀU ƯU BINH THUỘC TÙY TIỀN KHUÔNG ĐẠO KỲ THỤ ĐẠI TƯỚNG PHAN ĐĂNG NHẮM
- TIỀN LONG VÕ DINH NGHỊ VÕ THUẬT BÁT ĐỘI NGŨ TRƯỞNG NGUYỄN LINH CÔNG TỰ LƯU QUANG

[illegible]

PHIÊN ÂM:

- 1) TIỀN CẤP BẰNG ĐỘI TRƯỞNG NGUYỄN KHẮC ĐIỀU
- 2) TIỀN CẤP BẰNG ĐỘI TRƯỞNG NGUYỄN VIỆT
- 3) TIỀN CẤP BẰNG ĐỘI TRƯỞNG PHỤNG HÀNH LÝ TRƯỞNG THỌ BÁT TUẦN NGUYỄN VIỆT HOÀNH
- 4) TIỀN CẤP BẰNG ĐỘI TRƯỞNG VÕ HỘI THỦ CHỈ KIỂM TRƯỞNG NGUYỄN KHẮC ĐỒNG
- 5) TIỀN NGHỊ VÕ THUẬT CẤP BẰNG ĐỘI TRƯỞNG TẾ HƯƠNG ĐÌNH THUẬN LÃO NGUYỄN HỮU CẦN
- 6) TIỀN CẤP BẰNG ĐỘI PHAN CÔNG TÂN
- 7) LÊ TRIỀU ƯU BINH SẮC TẶNG TINH BINH ĐỘI TRƯỞNG NGUYỄN TỰ Y LONG
- 8) LÊ TRIỀU KHÂM SI CAI ĐỘI NGUYỄN TỰ ĐĂNG ĐÀI
- 9) LÊ TRIỀU ƯU BINH THUỘC TÙY KHUÔNG BIẾN CẤP BẰNG ĐỘI TRƯỞNG TỰ ĐOAN LƯƠNG
- 10) TIỀN VÕ THÀNH THUẬT NHẤT ĐỘI QUYỀN SI NGẠCH NGOẠI ỦY ĐỘI TRƯỞNG PHAN TỰ BẰNG
- 11) HOÀNG TRIỀU SẮC THỤ CHÍNH BÁT PHẨM ĐỘI TRƯỞNG TRẦN HUY BẢO
- 12) HOÀNG TRIỀU SẮC THỤ CHÍNH BÁT PHẨM ĐỘI TRƯỞNG THỌ LỤC TUẦN PHAN CÔNG NẬU
- 13) HOÀNG TRIỀU SẮC THỤ CHÍNH THẤT PHẨM SUẤT ĐỘI THỌ THẤT TUẦN LINH NGUYỄN CÔNG TRÌ
- 14) HOÀNG TRIỀU SẮC THỤ CHÍNH CỬU PHẨM ĐỘI TRƯỞNG HƯU DƯỞNG THỌ BÁT TUẦN LINH NGUYỄN VIỆT ÍCH
- 15) HOÀNG TRIỀU SẮC THỤ CHÍNH CỬU PHẨM ĐỘI TRƯỞNG HƯU DƯỞNG THỌ BÁT TUẦN LINH ĐỒNG CỬ
- 16) HOÀNG TRIỀU SẮC THỤ CHÍNH CỬU PHẨM ĐỘI TRƯỞNG QUYỀN SUNG SUẤT ĐỘI PHAN ĐĂNG KÝ
- 17) HOÀNG TRIỀU SẮC THỤ CHÍNH CỬU PHẨM ĐỘI TRƯỞNG HƯU DƯỞNG THỌ TUẦN LINH TRẦN HUY LONG
- 18) LÊ TRIỀU TINH BINH CAI ĐỘI SẮC PHONG ĐẠI LIỆT VÕ TƯỚNG QUÂN TRẦN DỊ
- 19) LÊ TRIỀU CẢNH HƯNG TIÊU KỶ UỶ THIÊM TỔNG TRI SẮC PHONG DỤC BẢO TRUNG HƯNG LINH PHÙ TÔN THẦN NGUYỄN MINH KHẨU
- 20) LÊ TRIỀU CẢNH HƯNG MÔNG THẮNG PHẤN LỰC TƯỚNG QUÂN SẮC PHONG DỤC BẢO TRUNG HƯNG LINH PHÙ TÔN THẦN NGUYỄN MINH THÀNH

Bảo Đại Cửu Niên Bát Nguyệt Sơ Nhị Nhật Thái Yên Thôn, Võ Hội Đồng Hội Đảng Phụng Liệt





再本年構作左右兩軒家並朱漆這扁事完	13	12	11	10	9	8	7	6	5		4	3	2	1	計	武址爰登于干扁以垂永鑑茲編詞	成泰撚癸酉正月日有本村諸員兵記結	保大玖年甲戌捌月初二日太安村武會奉編綠松
	前給憑伍長阮平	前給憑伍長壽七旬零阮仲偶	前給憑伍長阮功文	前給憑伍長奉行里長潘衍	前給憑伍長潘寔	前給憑伍長潘基	前給憑隊長壽七旬零同登仲	前給憑伍長壽七旬零阮登棟 Nén	前給憑書吏壽七旬零陳輝瑶		皇朝敕授正九品隊長休養壽八旬零潘登亨	皇朝敕授正九品隊長休養壽八旬零阮曰益	皇朝敕授正八品隊長權充率隊潘登箕	皇朝敕授正八品隊長休養壽七旬零阮克恩				

PHIÊN ÂM:

BẢO ĐẠI CỬU NIÊN GIÁP TUẤT BÁT NGUYỆT SƠ NHỊ NHẬT THÁI AN THÔN VÕ HỘI
PHỤNG BIÊN LỤC Ơ
THÀNH THÁI NIÊN QUÝ DẬU CHÍNH NGUYỆT NHẬT HỮU BẢN THÔN CHƯ VIÊN BÌNH KÝ
KẾT
VÕ CHỈ ÁI ĐĂNG VU CAN BIỂN DĨ THUỶ VĨNH GIÁM TU BIÊN TỪ
KẾ

- Tái Bản Niên Cầu Tác Tả Hữu Lương Hiên Gia Tinh Châu Tất Giá Biễn Sự Hoàn

前給憑隊長陳安定	前武城一隊給憑隊長陳輝檢	前武營毅武術八隊給憑隊長阮字勇宜	前武營毅武術八隊隊長潘字道	勅贈效忠佐騎尉精兵隊長謹雄敢阮伍	勅贈效忠佐騎尉精兵隊長謹雄敢潘功雁	勅贈效忠佐騎尉精兵隊長謹雄敢阮意	勅贈效忠佐騎尉精兵隊長謹雄敢阮日辭	勅武武營毅武術八隊下吏勅贈效忠佐騎尉精兵隊長謹雄敢阮謝	前武武城術七隊副隊阮日本	前武城術欽授隊長阮功明	勅授效忠佐騎尉毅武術八隊精兵隊長權充率隊謹雄敢阮俸	勅贈效忠佐騎禁兵隊長謹雄果阮日乘	勅授效忠佐騎尉武成術一隊隊長權充率隊謹雄敢阮武功	勅授效忠佐騎尉武成術二隊隊長權充率隊謹雄敢阮仲仲	勅武武營毅效武術六追贈禁該陸授武功都尉謹壯銳阮克契	前屬大事銜歷授該陳岸	前屯田副所使英勇將軍範功裘	前帥男兼優兵屬大軍營術寧三知事戰潘功曉	前侍侯隊長百戶戰阮登...	前屬員左軍前屯前堅奇權充該隊代行事務阮有	前侍侯隊長百戶職阮登錫	前勅授該合潘字登僚	前彭騎尉尉隊長潘功範	前優兵侍侯尉尉阮有足	前武營官品阮日運	前優兵奮力將軍百戶戰阮字真惠	前副隊長屬員百戶戰阮日字攀龍	前優兵侍侯內鏡中隊歷陞奮力將軍阮功甫	前寧鎮軍營奮力將軍百戶戰阮好勇	前侍侯騎五隊副千戶阮功字公瓊	前屬員左軍前屯前堅奇中校四隊欽差該隊潘登父	前隊長武烈將軍副千戶阮可伯	前寧鎮軍營陞馳威將軍副千戶阮鳳祿	前侍侯侍馬隊百戶再加賞一秩號令司壯跌騎尉千戶潘功似	前侍內侯歷陞奮力竭忠將軍千戶戰食總知陳輝忠	前寧鎮軍營尉副隊長歷陞奮力將軍號令司壯士秩奇尉千戶潘功称	前優兵風陸中恨家奇總知潘功倬	前副隊長陸馳威將軍欽騎尉簽總知潘登伯	前該合隨匡道大亭術歷授推將軍武尉職奉陸都指揮使阮公受	前侍...侍隣衙後拒校壯節英烈將軍都指揮使潘登佐
----------	--------------	------------------	---------------	------------------	-------------------	------------------	-------------------	-----------------------------	--------------	-------------	---------------------------	------------------	--------------------------	--------------------------	---------------------------	------------	---------------	---------------------	---------------	----------------------	-------------	-----------	------------	------------	----------	----------------	----------------	--------------------	-----------------	----------------	-----------------------	---------------	------------------	---------------------------	-----------------------	------------------------------	----------------	--------------------	----------------------------	--------------------------

1. TIỀN CẤP BẰNG ĐỘI TRƯỞNG TRẦN AN ĐỊNH
2. TIỀN VÔ THÀNH NHẤT ĐỘI CẤP BẰNG ĐỘI TRƯỞNG TRẦN HUY KIỂM
3. LONG VÔ DINH NGHỊ VÔ THUẬT BẮT ĐỘI CẤP BẰNG ĐỘI TRƯỞNG NGUYỄN TỰ DŨNG NGHỊ
4. LONG VÔ DINH NGHỊ VÔ THUẬT BẮT ĐỘI ĐỘI TRƯỞNG PHAN TỰ ĐẠO
5. SẮC TẶNG HIỆU TRUNG TÁ KỲ UỶ TINH BINH ĐỘI TRƯỞNG THUY HÙNG CẨM NGUYỄN NGŨ
6. SẮC TẶNG HIỆU TRUNG TÁ KỲ UỶ TINH BINH ĐỘI TRƯỞNG THUY HÙNG CẨM PHAN CÔNG TRẠO/TRẠC
7. SẮC TẶNG HIỆU TRUNG TÁ KỲ UỶ TINH BINH ĐỘI TRƯỞNG THUY HÙNG CẨM PHẠM Ý

8.SẮC TẶNG HIỆU TRUNG TÁ KỲ UỶ TINH BINH ĐỘI TRƯỞNG THUY HÙNG CẨM NGUYỄN VIẾT TỪ
 9.SẮC LONG VÕ DINH NGHỊ VÔ THUẬT BÁT ĐỘI BIỆN LẠI SẮC TẶNG HIỆU TRUNG TÁ KỲ UỶ TINH BINH ĐỘI TRƯỞNG THUY HÙNG CẨM NGUYỄN TẠ
 10.TIỀN THUỘC VÔ THÀNH THUẬT THẮT ĐỘI PHÓ ĐỘI NGUYỄN VIẾT BẢN
 11.TIỀN VÔ THÀNH THUẬT KHÂM THỤ ĐỘI TRƯỞNG NGUYỄN CÔNG MINH
 12.SẮC THỤ HIỆU TRUNG TÁ KỲ UỶ NGHỊ VÔ THUẬT BÁT ĐỘI TINH BINH ĐỘI TRƯỞNG QUYỀN SUNG SUẤT ĐỘI THUY HÙNG CẨM NGUYỄN BỔNG
 13.SẮC TẶNG HIỆU TRUNG TÁ KỲ CẨM BINH ĐỘI TRƯỞNG THUY HÙNG QUẢ NGUYỄN VIẾT THỪA
 14.SẮC THỤ HIỆU TRUNG TÁ KỲ UỶ VÔ THÀNH THUẬT NHẤT ĐỘI ĐỘI TRƯỞNG QUYỀN SUNG SUẤT ĐỘI THUY HÙNG CẨM NGUYỄN VÔ CÔNG
 15.SẮC THỤ HIỆU TRUNG TÁ KỲ UỶ VÔ THÀNH THUẬT NHẤT ĐỘI ĐỘI TRƯỞNG DUẨN TÀI BẢ LỊCH THỤ PHÓ ĐỘI NGUYỄN TRỌNG THÂN
 16.LONG VÕ DINH NGHỊ HIỆU VÔ THUẬT LỤC TRUY TẶNG CẨM CAI THĂNG THỤ VÔ CÔNG ĐÔ UỶ THUY TRẮNG NHUỆ NGUYỄN KHẮC KHẾ
 17.TIỀN THUỘC ĐẠI NINH NHAI LỊCH THỤ CAI TRẦN NGẠN
 18.TIỀN TRUẦN ĐIỀN PHÓ SỞ SỬ ANH DỨNG TƯỚNG QUÂN PHẠM CÔNG CỬU
 19.TIỀN NHIÊU NAM KIỂM ƯU BINH THUỘC ĐẠI QUÂN DINH THUẬT NINH TAM HIỆU TRI SỰ CHÚC PHAN CÔNG Y
 20.TIỀN THỊ HẦU ĐỘI TRƯỞNG BÁCH HỘ CHÚC NGUYỄN ĐĂNG ...
 21. TIỀN THUỘC VIÊN TẢ QUÂN TIỀN TRUẦN TIỀN KIẾN KỲ QUYỀN SUNG CAI ĐỘI ĐẠI HÀNH ĐÌNH VỤ NGUYỄN HỮU
 22.TIỀN THỊ HẦU ĐỘI TRƯỞNG BÁCH HỘ CHÚC NGUYỄN ĐĂNG TÍCH
 23.TIỀN THUỘC VIÊN TẢ QUÂN TIỀN TRUẦN TIỀN KIẾN KỲ QUYỀN SUNG CAI ĐỘI ĐẠI HÀNH QUÂN VỤ NGUYỄN HỮU THẨM
 24.TIỀN SẮC THỤ CAI HỢP PHAN TỰ ĐĂNG LIẾU
 25.TIỀN TIÊU KỲ UỶ THUẬT ĐỘI TRƯỞNG PHAN CÔNG GHI
 26. TIỀN ƯU BINH THỊ HẦU THUẬT UỶ NGUYỄN HỮU TÚC
 27.TIỀN VÔ GIAI QUAN PHẨM NGUYỄN VIẾT VẬN
 28.TIỀN ƯU BINH PHẦN LỤC TƯỚNG QUÂN BÁCH HỘ CHÚC NGUYỄN TỰ CHÂN HUỆ
 29.TIỀN PHÓ ĐỘI TRƯỞNG THUỘC VIÊN BÁCH HỘ CHÚC NGUYỄN VIẾT TỰ PHAN LONG
 30.TIỀN ƯU BINH THỊ HẦU NỘI NHUỆ TRUNG ĐỘI LỊCH THĂNG PHẦN LỤC TƯỚNG QUÂN NGUYỄN CÔNG PHỦ
 31.TIỀN NINH TRẦN QUÂN DINH PHẦN LỤC TƯỚNG QUÂN BÁCH HỘ CHÚC NGUYỄN GIAN DỨNG
 32.TIỀN THỊ HẦU KỲ NGŨ ĐỘI PHÓ THIÊN HỘ NGUYỄN CÔNG TỰ CÔNG VIỆN
 33.TIỀN THUỘC VIÊN TẢ QUÂN TIỀN TRUẦN TIỀN KIẾN KỲ TRUNG HIỆU TỬ ĐỘI KHÂM SI CAI ĐỘI PHAN ĐĂNG PHỤ
 34.TIỀN ĐỘI TRƯỞNG VÔ LIỆT TƯỚNG QUÂN PHÓ THIÊN HỘ NGUYỄN KHẢ BÁ
 35.TIỀN NINH TRẦN QUÂN DINH THĂNG TRÌ UY TƯỚNG QUÂN PHÓ THIÊN HỘ NGUYỄN PHỤNG LỘC
 36.TIỀN THỊ HẦU THỊ MÃ ĐỘI BÁCH HỘ TÁI GIA THƯỜNG NHẤT TRẬT HIỆU LINH TY TRẮNG PHU KỲ UỶ THIÊN HỘ PHAN CÔNG TỰ
 37.TIỀN THỊ NỘI HẦU LỊCH THĂNG PHẦN LỤC KIỆT TRUNG TƯỚNG QUÂN THIÊN HỘ CHÚC THIÊM TỔNG TRI TRẦN HUY TRUNG
 38.TIỀN NINH TRẦN QUÂN DINH THUẬT PHÓ ĐỘI TRƯỞNG LỊCH THĂNG PHẦN LỤC TƯỚNG QUÂN HIỆU LINH TY TRẮNG SĨ TRẬT KỲ UỶ THIÊN HỘ PHAN CÔNG XƯNG
 39.TIỀN ƯU BINH THUỘC THĂNG TRUNG HẠN GIA KỲ TỔNG TRI PHAN CÔNG VÍ
 40.TIỀN PHÓ ĐỘI TRƯỞNG THĂNG TRÌ UY TƯỚNG QUÂN KHÂM KỲ UỶ THIÊM TỔNG TRI PHAN ĐĂNG BÁ
 41.TIỀN CAI HỢP TÙY KHUÔNG ĐẠO ĐẠI ĐÌNH THUẬT LỊCH THỤ DUY TƯỚNG QUÂN VÔ UỶ CHÚC PHỤNG THĂNG ĐÔ CHỈ HUY SỬ NGUYỄN CÔNG THẦU
 42.TIỀN THỊ THỊ LÂN NHA HẬU CỤ HIỆU TRẮNG TIẾT ANH LIỆT TƯỚNG QUÂN ĐÔ CHỈ HUY SỬ PHAN ĐĂNG THUYỀN

Như vậy tai đền Thái Yên, ngoài các vị Thành Hoàng và Phúc Thần, nhân dân đang thờ các vị tiên hiền, hậu hiền có danh sách như sau (120 vị):

1. **Nguyễn Minh Khẩu** *Lê Triều Cảnh Hưng Tiêu Kỳ Uý Thiêm Tổng Tri Sắc Phong Dực Bảo Trung Hưng Linh Phù Tôn Thần*
2. **Nguyễn Minh Thành** *Lê Triều Cảnh Hưng Mông Thăng Phần Lục Tướng Quân Sắc Phong Dực Bảo Trung Hưng Linh Phù Tôn Thần*
3. **Phan Đăng Cường** *Tiền Nhiêu Nam Kỳ Thâu Thừa Hoa Điện Tri Sự Phụng Thăng Anh Liệt Tướng Quân*

4. Phan Đăng Nho *Tiền Nhiêu Nam Kiêm Ưu Binh Thăng Thâu Võ Liệt Tướng Quân Chỉ Huy Sứ*
5. Nguyễn Khắc Khoan *Tiền Kỳ Uy Thiêm Tổng Tri*
6. Phan Công Quý *Tiền Ưu Binh Thuộc Quá Khuông Đạo Đại Vũ Thuật Phụng Thăng Chỉ Huy Sứ*
7. Phan Đăng Tùng *Tiền Thị Hào Kỳ Nhất Đội Phi Thăng Phấn Lực Minh Nghị Trì Uy Tướng Quân Tiêu Kỳ Uy Tổng Tri*
8. Nguyễn Văn Tiến *Chính Đội Trưởng Thăng Khuông Đạo Đại Đình Tuỳ Thụ Viên Thiêm Tiêu Kỳ Uy*
9. Phan Đăng Khoan *Tiền Ưu Binh Thị Hào Nội Nhuệ Trung Đội Phi Thăng Kiệt Trung Tướng Quân Vân Kỳ Uy Vu Hộ*
10. Phan An Định *Tiền Sắc Thụ Tiêu Kỳ Uy Trì Uy Tướng Quân Tổng Tri Sự Chức*
11. Võ Cường Quả *Tiền Sắc Thụ Tráng Tiết Tướng Quân Trung Uy*
12. Phan Công Hoàn *Tiền Ưu Binh Thị Hào Mã Hữu Đội Phi Thăng Phó Thiên Hộ Khả Vy Tráng Sĩ Tướng Quân Hiệu Toàn Ty ...Kỳ Uy*
13. Nguyễn Công Hợp, *Tiền Ưu Binh Thị Hào Nội Nhuệ Trung Đội Kiệt Chung Tướng Quân Hiệu Toàn Ty Tráng Sĩ Vu Hộ Vân Kỳ Uy*
14. Phan Dũng Tài *Tiền Ưu Binh Thiên Hùng Kỳ Phấn Lực Tướng Quân Vu Hộ Tiền Ninh Trấn Quân Dinh Phó Thiên Hộ Nguyễn Công Vũ Võ Diệu*
15. Nguyễn Công Vũ *Cảm Tiền Thị Hào Thủy Kỳ Thuyền Nhất Đội Phấn Lực Tướng Quân ...*
16. Nguyễn Trọng Triêm *Tiền Ninh Trấn Quân Dinh Ưu Binh Đội Trưởng Khâm Thương Bách Hộ Chức Phấn Lực Tướng Quân Hiệu Toàn Ty Tráng Sĩ*
17. Nguyễn Viết Kiêm *Tiền Thuộc Ninh Trấn Ưu Binh Đội Trưởng Phấn Lực Tướng Quân Bách Hộ Chức*
18. Nguyễn Viết Vũ - *Phúc Đường Tiền Phó Thuật Uy*
19. Phan Công Hiện *Tiền Thiên Hùng Đội Chính Đội Trưởng Suất Đội Thung Quan Phó Vũ*
20. Phan Công Trí *Tiền Thuộc Quá Bắc Kỳ Trung Uy Chức Đội Trưởng*
21. Nguyễn Vũ Đạt *Tiền Đội Trưởng Bách Hộ Chức*
22. Nguyễn Vũ Hưng Pháp *Tiền Dịch Vũ Kỳ Bách Hộ Chức Kiêm Dinh Quân*
23. Nguyễn Minh Thì *Tiền Nguyên Kỳ Đội Trưởng Tướng Quân Bách Hộ Chức*
24. Nguyễn Công Quân *Tiền Khâm Si Nghệ An Tỉnh Thăng Thụ Chính Quản Cảnh Lâm Mộc Hộ*
25. Nguyễn Viết Thiệu *Sắc Thụ Tráng Tiết Kỳ Uy Võ Thành Thuật Nhị Đội Chính Đội Trưởng Suất Đội Thụ Hùng Phái*
26. Nguyễn Viết Hoàng *Nghệ Thụ Kiến Công Đô Uy Tinh Binh Cai Đội Quyền Sung Trang Võ Thuật Diệp Quản Thụ Tráng Hiển*

27. Nguyễn Cát /Chí Hoàng Nam Cáo Thụ Huân Trung Tá Kỵ Úy Tiền Long Võ Dinh Nghị Võ Thuật Bát Đội Quyền Suất Đội Vũ Huệ Dịch Thụy Hùng Cầm
28. Nguyễn Võ Công Sắc Thụ Hiệu Trung Tá Kỵ Úy An Võ Thuật Nhất Đội Đội Trưởng Quyền Sung Suất Đội Thụy Hùng Cầm
29. Phan Đăng Thịnh Sắc Tặng Tráng Tiết Kỵ Úy Cầm Binh Chính Đội Trưởng Thụy Hùng Tiết
30. Phan Công Kiệm Sắc Thụ Hiệu Trung Tá Kỵ Úy Nghị Võ Thuật Bát Đội Chính Đội Trưởng Thụy Hùng Cầm
31. Phan Công Thiện Sắc Thụ Hiệu Trung Tá Kỵ Úy Nghị Võ Thuật Bát Đội Chính Đội Trưởng Quyền Sung Suất Đội Thụy Hùng Cầm
32. Nguyễn Khắc Thái Tiền Thuộc Võ Thành Thuật Nhất Đội Chính Đội Trưởng Suất Đội
33. Nguyễn Khắc, tự Thận Đức Tiền Thuộc Trán Võ Thành Thuật Nhất Đội Chính Đội Trưởng
34. Phan Sầm Tiền Nghị Võ Thuật Bát Đội Đội Trưởng Sắc Tặng Hiệu Trung Tá Kỵ Úy Tinh Binh Đội Trưởng Thụy Hùng Cầm
35. Nguyễn Trọng Soai Sắc Tặng Hiệu Trung Tá Kỵ Úy Tinh Binh Đội Trưởng Thụy Hùng Cầm
36. Nguyễn Tổ Sắc Tặng Hiệu Trung Tá Kỵ Úy Tinh Binh Đội Trưởng Thụy Hùng Cầm
37. Trần Trương Sắc Tặng Hiệu Trung Tá Kỵ Úy Tinh Binh Đội Trưởng Thụy Hùng Cầm
38. Phan Đăng Khấu Sắc Tặng Trung Tín Hiệu Úy Chính Bát Phẩm Đội Trưởng Thụy Hùng Cầm
39. Phan Biên Long Võ Dinh Nghị Võ Thuật Bát Đội Cấp Bằng Đội Trưởng
40. Phan Tường Thư Lại
41. Nguyễn Đồng Đăng Tiền Cấp Bằng Đội Trưởng
42. Trần Liệt Như Tiền Cấp Bằng Đội Trưởng Khâm Mông Ân Tứ Thọ Dân
43. Nguyễn Viết Nan Tiền Nguyên Thuộc Võ Thành Thuật Nhất Đội Chính Đội Trưởng Tự Đôn Mẫn
44. Nguyễn An Định Tiền Cấp Bằng Đội Trưởng
45. Nguyễn Viết Ích Tiền Long Võ Dinh Nghị Võ Thuật Bát Đội Cấp Bằng Đội Trưởng
46. Phan Đăng Nhâm Lê Triều Ưu Binh Thuộc Tuy Tiền Khuông Đạo Kỳ Thụ Đại Tướng
47. Nguyễn Lưu Quang Tiền Long Võ Dinh Nghị Võ Thuật Bát Đội Ngũ Trưởng
48. Nguyễn Khắc Điều Tiền Cấp Bằng Đội Trưởng
49. Nguyễn Viết Tiền Cấp Bằng Đội Trưởng

50. Nguyễn Viết Hoành *Tiền Cấp Bằng Đội Trưởng Phụng Hành Lý Trưởng Thọ Bát Tuần*
51. Nguyễn Khắc Đồng *Tiền Cấp Bằng Đội Trưởng Võ Hội Thủ Chỉ Kiêm Trưởng*
52. Nguyễn Hữu Cần *Tiền Nghị Võ Thuật Cấp Bằng Đội Trưởng Tế Hương Đình Thượng Lão*
53. Phan Công Tàn *Tiền Cấp Bằng Đội trưởng*
54. Nguyễn Long Lê *Triều Ưu Binh Sắc Tặng Tinh Binh Đội Trưởng*
55. Nguyễn Đăng Đài *Lê Triều Khâm Sai Cai Đội*
56. Đoàn Lương Lê *Triều Ưu Binh Thuộc Tuy Khuông Biến Cấp Bằng Đội Trưởng*
57. Phan Tự Báng *Tiền Võ Thành Thuật Nhất Đội Quyền Sĩ Ngạch Ngoại Ủy Đội Trưởng*
58. Trần Huy Bảo *Hoàng Triều Sắc Thụ Chính Bát Phẩm Đội Trưởng*
59. Phan Công Nậu *Hoàng Triều Sắc Thụ Chính Bát Phẩm Đội Trưởng Thọ Lục Tuần*
60. Nguyễn Công Trì *Hoàng Triều Sắc Thụ Chính Thất Phẩm Suất Đội Thọ Thất Tuần Linh*
61. Nguyễn Viết Ích *Hoàng Triều Sắc Thụ Chính Cửu Phẩm Đội Trưởng Hưu Dưỡng Thọ Bát Tuần Linh*
62. Đồng Cử *Hoàng Triều Sắc Thụ Chính Cửu Phẩm Đội Trưởng Hưu Dưỡng Thọ Bát Tuần Linh*
63. Phan Đăng Ky/ Kỳ *Hoàng Triều Sắc Thụ Chính Cửu Phẩm Đội Trưởng Quyền Sung Suất Đội*
64. Trần Huy Long *Hoàng Triều Sắc Thụ Chính Cửu Phẩm Đội Trưởng Hưu Dưỡng Thọ Tuần Linh*
65. Trần Dị Lê *Triều Tinh Binh Cai Đội Sắc Phong Đại Liệt Võ Tướng Quân*
66. Nguyễn Khắc Ân *Hoàng Triều Sắc Thụ Chính Bát Phẩm Đội Trưởng Hưu Dưỡng Thọ Thất Tuần Linh*
67. Phan Đăng Ky *Hoàng Triều Sắc Thụ Chính Bát Phẩm Đội Trưởng Quyền Sung Suất Đội*
68. Nguyễn Viết Ích *Hoàng Triều Sắc Thụ Chính Cửu Phẩm Đội Trưởng Hưu Dưỡng Thọ Bát Tuần Linh*
69. Phan Đăng Hanh *Hoàng Triều Sắc Thụ Chính Cửu Phẩm Đội Trưởng Hưu Dưỡng Thọ Bát Tuần Linh*
70. Trần Huy Dao *Tiền Cấp Bằng Thư Lại Thọ Thất Tuần Linh*
71. Nguyễn Đăng Nén *Tiền Cấp Bằng Ngũ Trưởng Thọ Thất Tuần Linh*
72. Đồng Đăng Trọng *Tiền Cấp Bằng Đội Trưởng Thọ Thất Tuần Linh*
73. Phan Cơ *Tiền Cấp Bằng Ngũ Trưởng*
74. Phan Tầm *Tiền Cấp Bằng Ngũ Trưởng*
75. Phan Khả *Tiền Cấp Bằng Ngũ Trưởng Phụng Hành Lý Trưởng*
76. Nguyễn Công Văn *Tiền Cấp Bằng Ngũ Trưởng*

77. Nguyễn Trọng Ngẫu *Tiền Cấp Bằng Ngũ Trưởng Thọ Thất Tuần Linh*
78. Nguyễn Bình *Tiền Cấp Bằng Ngũ Trưởng*
79. Trần An Định *Tiền Cấp Bằng Đội Trưởng*
80. Trần Huy Kiêm *Tiền Võ Thành Nhất Đội Cấp Bằng Đội Trưởng*
81. Nguyễn Dũng Nghi *Long Võ Dinh Nghị Võ Thuật Bát Đội Cấp Bằng Đội Trưởng*
82. Phan Tự Đạo *Long Võ Dinh Nghị Võ Thuật Bát Đội Đội Trưởng*
83. Nguyễn Ngũ Sắc *Tặng Hiệu Trung Tá Kỵ Úy Tinh Binh Đội Trưởng Thụy Hùng Cẩm*
84. Phan Công Trạc *Sắc Tặng Hiệu Trung Tá Kỵ Úy Tinh Binh Đội Trưởng Thụy Hùng Cẩm*
85. Phạm Ý Sắc *Tặng Hiệu Trung Tá Kỵ Úy Tinh Binh Đội Trưởng Thụy Hùng Cẩm*
86. Nguyễn Viết Từ *Sắc Tặng Hiệu Trung Tá Kỵ Úy Tinh Binh Đội Trưởng Thụy Hùng Cẩm*
87. Nguyễn Tạ Sắc *Long Võ Dinh Nghị Võ Thuật Bát Đội Biện Lại Sắc Tặng Hiệu Trung Tá Kỵ Úy Tinh Binh Đội Trưởng Thụy Hùng Cẩm*
88. Nguyễn Viết Bản *Tiền Thuộc Võ Thành Thuật Thất Đội Phó Đội*
89. Nguyễn Công Minh *Tiền Võ Thành Thuật Khâm Thụ Đội Trưởng*
90. Nguyễn Bổng Sắc *Thụ Hiệu Trung Tá Kỵ Úy Nghị Võ Thuật Bát Đội Tinh Binh Đội Trưởng Quyền Sung Suất Đội Thụy Hùng Cẩm*
91. Nguyễn Viết Thừa, *Sắc Tặng Hiệu Trung Tá Kỵ Cẩm Binh Đội Trưởng Thụy Hùng Quả*
92. Nguyễn Võ Công Sắc *Thụ Hiệu Trung Tá Kỵ Úy Võ Thành Thuật Nhất Đội Đội Trưởng Quyền Sung Suất Đội Thụy Hùng Cẩm*
93. Nguyễn Trọng Thân *Sắc Thụ Hiệu Trung Tá Kỵ Úy Võ Thành Thuật Nhất Đội Đội Trưởng Dẫn Tài Bá Lịch Thụ Phó Đội*
94. Nguyễn Khắc Khê *Long Võ Dinh Nghị Hiệu Võ Thuật Lục Truy Tặng Cẩm Cai Thăng Thụ Võ Công Đô Úy Thụy Tráng Nhuệ*
95. Trần Ngạn *Tiền Thuộc Đại Ninh Nhai Lịch Thụ Cai*
96. Quân Phạm Công Cừ *Tiền Truân Điền Phó Sở Sĩ Anh Dũng Tướng*
97. Phan Công Y *Tiền Nhiều Nam Kiêm Ưu Binh Thuộc Đại Quân Dinh Thuật Ninh Tam Hiệu Tri Sự Chức*
98. Nguyễn Đăng ... *Tiền Thị Hầu Đội Trưởng Bách Hộ Chức*
99. Nguyễn Hữu *Tiền Thuộc Viên Tả Quân Tiền Truân Tiền Kiên Kỳ Quyền Sung Cai Đội Đại Hành Đình Vụ*
100. *Tiền Thị Hầu Đội Trưởng Bách Hộ Chức Nguyễn Đăng Tích*
101. Nguyễn Hữu Thám *Tiền Thuộc Viên Tả Quân Tiền Truân Tiền Kiên Kỳ Quyền Sung Cai Đội Đại Hành Quân Vụ*
102. Phan Đăng Liêu *Tiền Sắc Thụ Cai Hợp*
103. Phan Công Ghi *Tiền Tiêu Kỵ Úy Thuật Đội Trưởng*

104. Nguyễn Hữu Túc *Tiền Ưu Binh Thị Hầu Thuật Uy*
105. Nguyễn Viết Vận *Tiền Võ Giai Quan Phẩm*
106. Nguyễn Tự Chân Huệ *Tiền Ưu Binh Phấn Lực Tướng Quân Bách Hộ Chức*
107. Nguyễn Viết Tiên *Phó Đội Trưởng Thuộc Viên Bách Hộ Chức Tự Phan Long*
108. Nguyễn Công Phủ *Tiền Ưu Binh Thị Hầu Nội Nhuệ Trung Đội Lịch Thăng Phấn Lực Tướng Quân*
109. Nguyễn Gian Dũng *Tiền Ninh Trấn Quân Dinh Phấn Lực Tướng Quân Bách Hộ Chức*
110. Nguyễn Công Tiên *Thị Hầu Kỳ Ngũ Đội Phó Thiên Hộ Tự Công Viên*
111. Phan Đăng Phụ *Tiền Thuộc Viên Tả Quân Tiền Truân Tiền Kiên Kỳ Trung Hiệu Tứ Đội Khâm Sai Cai Đội*
112. Nguyễn Khả Bá *Tiền Đội Trưởng Võ Liệt Tướng Quân Phó Thiên Hộ*
113. Nguyễn Phụng Lộc *Tiền Ninh Trấn Quân Dinh Thăng Trì Uy Tướng Quân Phó Thiên Hộ*
114. Phan Công Tự *Tiền Thị Hầu Thị Mã Đội Bách Hộ Tái Gia Thuởng Nhất Trật Hiệu Linh Ty Tráng Phu Kỳ Uy Thiên Hộ*
115. Trần Huy Trung *Tiền Thị Nội Hầu Lịch Thăng Phấn Lực Kiệt Trung Tướng Quân Thiên Hộ Chức Thiêm Tổng Tri*
116. Phan Công Xung *Tiền Ninh Trấn Quân Dinh Thuật Phó Đội Trưởng Lịch Thăng Phấn Lực Tướng Quân Hiệu Linh Ty Tráng Sĩ Trật Kỳ Uy Thiên Hộ*
117. Phan Công Vĩ *Tiền Ưu Binh Thuộc Thăng Trung Hận Gia Kỳ Tổng Tri*
118. Phan Đăng Bá *Tiền Phó Đội Trưởng Thăng Trì Uy Tướng Quân Khâm Kỳ Uy Thiêm Tổng Tri*
119. Nguyễn Công Thâu *Tiền Cai Hợp Tuỳ Khuông Đạo Đại Đình Thuật Lịch Thụ Duy Tướng Quân Võ Uy Chức Phụng Thăng Đô Chỉ Huy Sứ*
120. Phan Đăng Thuyên *Tiền Thị Thị Lân Nha Hậu Cự Hiệu Tráng Tiết Anh Liệt Tướng Quân Đô Chỉ Huy Sứ*

3. VIỆC SẮP XẾP, XÂY DỰNG BỔ SUNG LẠI CÁC HẠNG MỤC TẠI ĐỀN THÁI YÊN LÀ MỘT NHU CẦU THIẾT YẾU CỦA NHÂN DÂN THANH BÌNH THỊNH

Theo tập tục, trong một khu dân cư thuộc cấp làng-xã xưa nay, việc thờ một vị Thành hoàng làng là một yêu cầu thiết yếu trong tín ngưỡng văn hóa tâm linh đã được duy trì từ ngàn xưa và được chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với từng thời kỳ lịch sử; nhằm duy trì bản sắc văn hóa của mỗi một miền quê giàu truyền thống tốt đẹp trong tín ngưỡng dân gian được nhà nước tôn trọng và bảo vệ, thông qua những hoạt động tín ngưỡng đang được duy trì theo *phong tục tập quán của người Việt hàng ngàn năm lịch sử và phù hợp với người Nghệ - Tĩnh xưa*, kết hợp với những hoạt động văn hóa hiện thời, chúng tôi xin diễn giải để nhằm mục đích:

Một là ôn lại truyền thống hào hùng của hơn 700 năm đi khai hoang mở đất của nhân dân khu vực Thái Yên - Thanh Bình Thịnh xưa và cụ thể là làng Thái Yên và các làng lân cận ngày nay.

Hai là tìm lại lịch sử tế tự trong việc tri ân sự che chở của thần thánh mà nhân dân Thái Yên khi xưa đã tôn thờ, nhân dân các vùng lân cận Đền ngày nay đang tín ngưỡng cần được khôi phục; với việc làm vì mục đích: *duy trì, tổ chức tế tự đúng theo truyền thống văn hóa tín ngưỡng của cha ông để lại*; phát huy nền tôn kính đáng tối linh đã che chở nhân dân trường tồn, duy trì đức tin lành mạnh trong nhân dân nhiều thế kỷ qua. Phân định rõ và đức tin sự tín ngưỡng tôn giáo lành mạnh; chống sùng tín, mê tín dị đoan trong các hoạt động tín ngưỡng tại đền cũng như trong nhân dân địa phương.

Ba là thống nhất khuôn mẫu tế tự, duy trì văn hóa truyền thống, nhưng cũng phát triển sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng lành mạnh thời hiện đại trong lễ nghi tiến hành LỄ - HỘI tại đền.

Bốn là diễn giải, chú thích, khôi phục, làm mới những hoành phi, câu đối cần thiết cho Đền từ chữ Hán sang quốc ngữ để mọi người dân có điều kiện tiếp cận và hiểu rõ nhưng giá trị văn hóa của cha ông đã để lại trên đền từ khi thiết lập cho đến nay; khôi phục những nội dung sai sót về linh vị, câu đối... mà còn khiếm khuyết về nội dung và hình thức.

4. VIỆC THIẾT LẬP BÀI VỊ VÀ TÔN THỜ THẦN TẠI ĐỀN THÁI YÊN

4.1. VIỆC THỜ THÀNH HOÀNG LÀNG TẠI ĐỀN THÁI YÊN

Việc kiện toàn đền Thái Yên là việc xác định của người đời sau dựa trên cơ sở lý luận từ các nguồn thông tin cũng do người đời sau sưu tầm bằng truyền ngôn hoặc duy luận nên trên cơ sở sách vở có thể không chính xác tuyệt đối; cho nên, thờ Thần TAM LANG LINH ỨNG VÀ SONG ĐỒNG NGỌC NỮ chư vị Tôn Thần nhằm tăng Uy và Thần lực cho bản đền và cũng là tỏ rõ lòng biết ơn của người hậu thế với TÔN THẦN đã che chở phù hộ cho nhân dân vùng Thái Yên có thịnh vượng như ngày nay. Việc bố trí thờ sẽ được sắp xếp như phần nội dung sau đây:

Một là: TAM LANG LINH ỨNG TÔN THẦN

Thờ Thần rắn (rồng) vốn rất phổ biến ở nước ta. Ở Hà Tĩnh cũng nhiều nơi (Hậu Lộc, Xuân Hải...) đều có đền thờ ba ông rắn - TAM LANG LONG VƯƠNG (Thần rắn - Long vương là thủy thần). Ở Thái Yên, theo các đạo sắc các đời Cảnh Hưng (Lê), Minh Mệnh, Tự Đức, Khải Định (Nguyễn) thì thần đền này có cả "đại vương"... "công chúa" (!) rất khó hiểu. Nhưng theo vị hiệu thì rõ là thần "TAM LANG" (ba ông rắn hay ba chàng).

Lại có câu đối: "Bạch hạc phi lai trình thánh thụ - Trúc giang phái dẫn hiển linh thanh" (Hạc trắng - cũng có thể hiểu là từ Bạch Hạc - bay về báo điềm thánh; một dòng sông Trúc dậy tiếng thiêng liêng). Liên hệ với truyền thuyết thời Hùng Vương ở Vĩnh Phú thì có thể Tam Lang ở đây là:

- a) Ba chàng Rồng, con Hùng Hải (em Hùng Vương thứ ba) do mẹ là Trang Hoa sinh ra trên một chiếc thuyền giữa ngã ba Bạch Hạc, sau làm thủy thần, thường gọi là Nhất Lang, Nhị Lang, Tam Lang Long Vương.
- b) Tam lang - chàng Ba là con vua Hùng (?) được sai làm thần ở sông Bạch Hạc.
- c) Sách Bách thần sự tích cũng chép về sự tích Tam Lang ông cả vương: Tam Lang Ông Cả Long Vương Ông Hai Long Vương, Ông Ba Long Vương.

Có một miếu thờ ở thôn Nam, xã Chỉ Châu, huyện Thạch Hà³. Nguyên đôi vợ chồng người trong xã là ông Mái, mẹ Mái, sinh ra ba cái trứng, bèn ném xuống ngã ba sông. Bỗng nhiên sóng nổi lên dữ dội, mưa gió mịt mù, hồi lâu mới lặng. Một năm sau, ông Mái đến xứ Châu Hai⁴ đào phát nương, bỗng thấy ba con vật giống hình giao long quẩn quýt quanh ông Mái, vui mừng nhảy nhót. Không may lưới xuống của ông Mái vướng phải một con làm đứt đuôi. Máy con vật liền lặn xuống vực sâu xứ Châu Hai, hiển linh, dân xã bèn lập miếu thờ. Dưới triều Lê khảo xét thấy linh ứng nên nhiều lần ban sắc phong, lại được ban lệ quốc tế⁵.

Hai là: VỀ SONG ĐỒNG NGỌC NỮ

Ở thần tích thôn Thọ Vực ở Diễn Châu nói hai vị là thiếp của Thần Văn Võ đại vương. Sách Yên Hội thôn chí (của Bùi Dương Lịch) viết: "...Truyện ghi chép sai lạc với sự thật sao có thể dựa vào việc ghi chép mà khảo xét phân biệt được!" – Chúng tôi cũng biết nhiều đền ở Nghệ - Tĩnh thờ Song Đồng Ngọc Nữ (như Ân Phú, Tùng Châu, Sơn Trà...) nhưng không ở sách nào giải rõ ràng thần tích cả. Ngay cái tên cũng khó hiểu: "Song đồng" là hai đứa bé và "Ngọc Nữ" là cô gái tôn quý; lại không là "Kim Đồng - Ngọc Nữ" ?. Nhưng trong thần tích khác, vị hiệu và sự tích thần (kể cả nhân nhiều khi cũng chép rất mơ hồ.

Nếu là "Kim Đồng Ngọc Nữ" có nghĩa là: (金童玉女): còn gọi là Tiên Đồng Tiên Nữ (仙童仙女), có ba nghĩa khác nhau:

(1) Thuật ngữ của Đạo Giáo chỉ cho những đồng nam đồng nữ hầu hạ

³ Thôn Nam xã Chỉ Châu, nay là thôn Nam Trĩ, xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà (Hà Tĩnh). Ngôi đền Tam Lang hiện nay vẫn còn và được dân địa phương tôn tạo, thờ phụng.

⁴ Đứng ra là Đan Hai, làm dạng chữ chép thành Châu Hai.

⁵ Ở thôn Phan Xá và Lợi Xã Tổng Phù Lưu, nay là xã Ích Hậu, huyện Lộc Hà (Hà Tĩnh) cũng có ngôi đền thờ Tam Lang Long Vương.

Các sách Thiên Lộc huyện phong thổ chí hay Thiên Lộc huyện chí (của Lưu Công Đạo) và Can Lộc huyện phong thổ chí (của Trần Mạnh Đàn) chép sự tích như sau:

"Tương truyền có người con gái ra tắm ở sông Cổ Kinh, thốt nhiên cảm động rồi có mang, dân làng gạn hỏi, người con gái đem tình thực nói lại. Mãn kỳ thai nghén, cô ta đẻ ra ba quả trứng. Người làng cho đó là linh dị, bèn bỏ vào chậu nước, đem đặt ngoài bến sông. Không bao lâu ba quả trứng nở ra ba con như loài cá mà có màu son mỏ đỏ, thân hình rực rỡ như gấm thêu (có bản chép: "Người con gái đã có chồng, sinh ra ba quả trứng nở thành ba con rắn"). Dân làng kinh sợ, cho là cá (rắn) thần, con của Long Vương bèn thả xuống sông rồi dựng miếu thờ bên bờ... Khi vua Thánh Tông đi đánh Chiêm Thành, đoàn thuyền ngự qua quãng sông Kênh Cạn thì không thể đi được. Vua cho người vào miếu cầu đảo, nước bỗng dâng lên, đoàn thuyền vượt qua cạn tiến về phía trước. Khi thắng trận trở về qua đây, vua sai dân tổng Phù Lưu dựng ngôi đền lớn thờ phụng. Trải các triều vua đều có sắc phong".

các tiên nhân.

(2) Từ chỉ cho những hài nhi hay thanh niên nam nữ thanh tú, dễ thương, không bị tà nhiễm thế tục. Như trong bài Trương Sanh Chử Hải (張生煮海) của Lý Hảo Cổ (李好古, ?-?) nhà Nguyên có câu: “Kim Đồng Ngọc Nữ ý đầu cơ, tài tử giai nhân thế hãn hy (金童玉女意投機, 才子佳人世罕稀, Kim Đồng Ngọc Nữ ý dịp may, tài tử giai nhân đời hiếm thay).”⁶

(3) Tên gọi của một loại người giấy nam nữ người ta thường dùng đặt trước hai bên phải trái bàn linh để hầu hạ người chết.

5. VIỆC TÁI THIẾT LẠI VĂN MIẾU, VÕ MIẾU TRONG KHUÔN VIÊN ĐỀN THÁI YÊN

5.1. Khái niệm chung

Văn miếu (chữ Hán: 文廟), tên ở dạng đầy đủ là Văn Tuyên Vương miếu (文宣王廟), còn được gọi là Khổng miếu (孔廟) hoặc Phu tử miếu (夫子廟), là miếu thờ Khổng Tử tại các nước Á Đông như Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Triều Tiên...

Năm 478 TCN, sau khi Khổng Tử mất được một năm, Lò Văn Lại đã hạ lệnh thờ cúng Khổng Tử và cho tu sửa nhà ở của ông để thành miếu thờ.

Năm 195 TCN, Hán Cao Tổ đã đến Khổng miếu ở nước Lỗ cúng Khổng Tử theo đại lễ, đây cũng là điểm khởi đầu cho các bậc đế vương đến cúng tế Khổng Tử.

Năm 739, Đường Huyền Tông phong Khổng tử làm Văn Tuyên Vương, nhân đó gọi Khổng miếu là Văn Tuyên Vương miếu. Từ đời Minh về sau gọi tắt Khổng miếu là Văn miếu để đối ứng với Võ miếu (miếu thờ Quan Vũ, Nhạc Phi).

Bắt đầu từ triều đại nhà Đường (618–907), các đền thờ Nho giáo được xây dựng ở các trường học cấp tỉnh và quận trên khắp Trung Quốc (có Việt Nam ta - thời đó là thuộc địa), ở phía trước hoặc ở một bên của trường học. Cổng trước của ngôi đền được gọi là Linh Tinh Môn - 櫺星門. Bên trong thường có ba sân, mặc dù đôi khi chỉ có hai. Việc tôn thờ

⁶ Theo sắc phong đang lưu lại thì tôi hiểu theo nội dung này (Thế Phiệt)

Khổng Tử tập trung vào việc cúng tế cho linh hồn của Khổng Tử trong đền thờ Khổng Tử.

Văn Miếu Hà Tĩnh xưa

Điện thờ là nơi đặt Bài vị thờ Chi thánh “Khổng Tử”, hai bên là bài vị thờ “Tứ Phối” (Nhan Tử, Tăng tử, Tử tư, Mạnh Tử). Trong hai dãy Tả Vu, Hữu Vu thờ “thất thập nhị hiền” (72 vị hiền triết của đạo nho Trung Quốc) và các vị tiên hiền, tiên bối trong nước và của vùng đất Hà Tĩnh. Nhà chính còn có các pho tượng chạm khắc tinh tế, sơn son thiếp vàng. Trên bệ thờ có rương làm bằng gỗ đựng sắc phong, bài vị. Sau nhà Thượng đường là nhà túc hậu (nhà mặc áo). Tại Văn Miếu trước đây thường diễn ra các lễ tế với nghi thức trang trọng. Đó là lễ tế xuân (ngày trung đinh, tháng 2 âm lịch) và tế thu (vào ngày trung đinh tháng 8 âm lịch), tức là ngày lễ tế Nho thánh và các vị tiên hiền. Lễ tế rất trang nghiêm do các vị quan đầu tỉnh và các bô lão đứng ra chủ trì, Hội Tư văn đảm nhiệm việc tế. Trước lễ tế, quan địa phương, các vị bô lão khăn đóng, áo dài làm lễ. Sau khi tế có cuộc hội ẩm của quan chức, văn thân hàng tỉnh.

Hội Tư Văn

Là một tổ chức của giới nho sỹ, gồm các nhà khoa bảng, các nhà văn thân tiêu biểu trong tỉnh. Những người đậu đạt cao trước khi nhận ấn tín, mũ áo vua ban thường đến Văn Miếu lễ bái để tỏ lòng biết ơn các vị Nho thánh đã ban cho ân đức, học hành đỗ đạt làm rạng rỡ gia tộc, họ hàng và tự hứa sẽ giữ trọn đạo “Vua tôi”. Ngoài tế lễ Văn Miếu còn là nơi tổ chức các kỳ sát hạch học trò toàn tỉnh chọn ra những người giỏi để đi thi Hương. Kỳ thi Hương năm 1919 là kỳ thi cuối cùng, từ đó về sau kỳ sát hạch học trò cũng không còn nữa. Sau Cách mạng Tháng Tám ở Văn Miếu chỉ diễn ra lễ tế xuân đinh, thu đinh và một số hoạt động văn thơ của hội Tư văn.

Văn miếu /Miếu Tư Văn tại các làng, xã.

Truyền thống đạo lý của người Việt là nhớ ơn tổ tiên, những người có công với làng xã, cộng đồng, đất nước. Trong quá trình khai hoang, mở đất dựng lên làng xã, mỹ tục này được thể hiện khá rõ nét trong việc thờ tiên hiền và hậu hiền trong nhiều ngôi đình/ đền làng. Ngày nay, qua nhiều giai đoạn phát triển, làng quê xưa còn tồn tại thì tục thờ này vẫn còn bảo lưu tốt trong nét sinh hoạt trên khắp nơi. Có nhiều làng còn lập miếu Tư Văn để thờ Khổng Tử, Văn Tuyên Vương và các vị học cao đỗ đạt người trong làng.

Đối tượng thờ tiền hiền, hậu hiền

Là những người tại làng, trên nhiều phương diện lúc còn sống có công, danh. Sau khi họ mất đi, để ghi nhớ công ơn, uy tín, đạo đức, người dân địa phương thờ trong đình/đền/miếu. Dưới các bậc tiền hiền, hậu hiền là những người tiền bối, hậu bối có công. Có những đình có những bài vị cụ thể nêu danh tính cụ thể về người được thờ. Theo quan niệm, *Tiền hiền* là những người có công quy dân lập làng; *hậu hiền* có công xây dựng các công trình phúc lợi cho làng, xã. Cách lý giải khác thì cho rằng *tiền hiền khai khẩn*, *hậu hiền khai canh*; Tiền hiền có công quy dân lập làng, hậu hiền có công giúp dân khai hoang mở ruộng. Lại còn cách lý giải khác nữa là *tiền hiền khai khẩn*, *hậu hiền khai khẩn*: Tiền hiền có công quy dân lập làng nhưng làng bị xiêu tán; hậu hiền đến sau phải quy dân lập làng mới trên cơ sở làng cũ.

Văn miếu, võ miếu tại làng Thái Yên cũng là được lập nên như thế. Hiện nay có 120 vị được thờ tại đây là những người có tên, chức tước lúc còn sống theo danh sách được dịch trên đây.

5.2. Kiến trúc cơ bản



(MÃU)



5.3. Liên kết giữa văn miếu, võ miếu với đền chính

Chương 3

THỜ, CÚNG

THẦN, TIÊN HIỀN - HẬU HIỀN



I. THỜ CÚNG THẦN XƯA

Cách thức bố trí thờ Thần tại làng với một nguyên tắc chung là tả chiêu hữu mục, tả văn hữu võ. Theo đó, Thành Hoàng/ chính thần thờ chính giữa điện, các vị phối thờ theo định chẵn lẻ để đặt bài vị hai bên phải trái. Thành Hoàng/chính thần ngự trị thường có hai ban Văn - Võ giúp việc, đặt ở hai án thờ - tả quan văn/ hữu quan võ. Có thể một vị hay nhiều vị Thần, có nơi thờ các vị Thần là Nhiên thần, Nhân thần và/ hoặc Bản cảnh Thành hoàng. Việc này đã được sắp đặt trên phần cụ thể.

Cúng tế , đối với đền Thái Yên , thống nhất các lễ trong năm như sau:

- ✓ Lễ niệm ấn (cất con dấu), Lễ khai ấn (mở con dấu), Lễ rằm tháng Giêng, tháng Bảy.
- ✓ Lễ cúng cáo thường xuyên như cúng thần linh vào ngày Sóc – Vọng , lễ Tết ... đối với dân thì bất kỳ lúc nào cần được Thần linh phù hộ như: sinh con, đẻ cái, kết hôn, làm nhà, lập nghiệp, có trục trặc về sức khỏe.
- ✓ Lễ Kỳ yên tại Thái Yên ngày thần đàn là..... phổ biến là ngày Lục Ngoạt - rằm tháng 6 hàng năm. Lễ Kỳ Yên bản chất là lễ tế cầu an 祈安, không phải “lễ hội”. Bởi vậy, dù xưa kia đã có nơi bày trò hát xướng, nhưng đa số không có phần “hội” mà chỉ có phần “lễ” với nghi thức lập đàn cầu cúng, tổ chức trong

phạm vi hẹp của làng, theo kiểu “chuông làng nào làng ấy đánh, thần làng nào làng ấy thờ”. Theo phong tục thì vùng Nghệ An - Hà Tĩnh xưa nay vẫn lấy ngày 15 tháng 6 làm ngày cầu an, còn gọi là tế Lục Ngọat. Theo truyền thuyết thì Đền Thái Yên cũng tế vào ngày 15/6.

II. LỄ KỶ YÊN XƯA

Lễ Kỳ yên có nghĩa gốc chữ Hán -Việt là lễ cầu an 祈安, đây là lễ tế thần Thành hoàng lớn nhất trong năm của một ngôi đình thần của người Việt. Kỳ Yên ngày naygộp chung với Thượng Điền hoặc Hạ Điền. Đây là lễ chính trong năm của người xưa thực hiện hàng năm, một thời gia dài không thực hiện, nay tái lập đền ta khôi phục lại.

1. Lễ rước sắc

Tổ chức đi đến nhà cất giữ sắc thần. Đến nơi, người có trách nhiệm vào tế một tuần hương, ba tuần rượu, khăn giấy gọn, rồi đem sắc đặt vào long điện, rước về. Đến đền, phải cử hành thêm nghi thức an vị, gồm: một tuần hương, ba tuần rượu và một tuần trà, rồi mới đưa tráp đựng sắc phong để trên bàn thờ thần nơi chính điện.

Lễ này, tiến hành vào 14 giờ, ngày 14 tháng Sáu âm lịch.

2. Lễ Nghinh

Lễ Nghinh, tức đưa kiệu đến các đền miếu, nhà thờ có sắc phong trong xã, dâng hương, khăn cung thỉnh mời chư vị thần về điện dự lễ.

3. Tụng kinh cầu an

Đây vốn là nghi thức của Phật giáo hội nhập vào đình miếu, mục đích cầu chư Phật, chư thần thánh ban cho dân làng sự an lành. Tụng kinh Phổ môn; cuối cùng đọc sớ rồi đốt sớ gửi cho chư Phật và cho chư thần thánh.

4. Lễ Túc yết

Tức là lễ hương chức ra ra mắt thần. Lễ này được tiến hành vào buổi chiều cho đến hết đêm ngày 14/6. Sắp đến giờ hành lễ, các thành viên của Ban tế tự mặc áo thụng xanh, khăn đóng, mang giày đứng sắp hàng hai bên võ ca cùng với ban nhạc lễ, các lễ sinh và ca sĩ trong tư thế sẵn

sàng. Rồi một lễ sinh bắt đầu xướng các nghi thức và các hương chức được phân công tuần tự thực hiện những nghi thức như sau:

- ✓ Cũ sát tế phẩm: kiểm lại đồ cúng.
- ✓ Tuần hương: dâng hương.
- ✓ Tuần rượu thứ nhất: dâng rượu lần nhất.
- ✓ Đọc văn tế: cầu nguyện thần Thành hoàng phù trợ sao cho mưa thuận gió hoà, quốc thái dân an,...
- ✓ Tuần rượu thứ hai: dâng rượu lần hai.
- ✓ Tuần rượu thứ ba: dâng rượu lần ba.
- ✓ Hiến quả phẩm: dâng trái cây.
- ✓ Hiến bình: dâng bánh.
- ✓ Tuần trà: dâng trà
- ✓ Lễ thụ tộ, tức Ban tế tự được thừa hưởng lễ vật đã dâng cúng, xem như đây như là lộc của thần ban.
- ✓ Hóa văn tế: có nghĩa đốt văn tế.

Lễ Túc yết diễn ra vào lúc một giờ đêm ngày 14 tháng 6 - Ban quản trị đã tề tựu đông đủ để bắt đầu cúng túc yết. Chịu trách nhiệm chính ở buổi lễ cúng là ông Trưởng ban quản trị Đền. Lễ cúng gồm một mâm xôi, một mâm trái cây, một mâm trầu cau, một đĩa muối, gạo. Ngoài ra còn có những lễ vật khác do nhân dân mang đến dâng cúng.

Bắt đầu vào lễ, ông Chánh tế đến dâng hương trước bàn thờ, rồi lần lượt các thành viên trong Ban quản trị thay nhau vào lễ.

Kế đến là phần "Khởi chinh cổ", sau khi đánh ba hồi trống và ba hồi chiêng mõ. Ban nhạc lễ với các nhạc cụ dân tộc bắt đầu trỗi lên, lễ dâng hương, chúc tửu, tiêm trà bắt đầu...Sau cùng, bản văn tế (văn chúc) được mang đến trước bàn thờ. Người được cử quý xuống "đọc văn", trong khi ban nhạc lễ trỗi nhạc phụ họa. Dứt bài văn tế, ông Chánh tế đốt bản văn này và một ít giấy tiền vàng bạc, phần nghi thức lễ túc yết coi như đã xong.

5. Lễ Tỉnh sanh và lễ Đàn cả

Lễ Tỉnh sanh thường diễn ra lúc 0 giờ (tức giờ Tý), với vật tế là một con bê/ lợn còn sống, toàn sắc, bị cột bốn chân, đặt trên một chiếc ghế ngựa ngay trước bàn thờ Hội đồng ngoại. Sau khi bê/ lợn bị thọc tiết, viên chánh tế dùng chén sạch hứng máu cùng một nhúm lông của con vật này, đặt lên bàn hương án. Chén huyết có ít lông này gọi chung là "mao huyết". Lễ này bắt nguồn từ lễ giết người để tế thần; sau dùng trâu, bò hoặc lợn để thay thế. Tỉnh sanh (tỉnh là tỉnh, gạn cho trong sạch; sanh mang ý nghĩa hy sinh. Con vật bị giết để tế gọi là hy sinh); nói

nôm na, lễ tỉnh sanh là lễ đâm con lợn để tế thần. Ngày nay ta làm thịt vào cuối chiều, để ngày 15/6 thì tế. Có thể bỏ lệ giết lợn đi, làm xôi gà hoặc mua thủ lợn để tế, sao cho nghiêm túc, sạch sẽ.

Ngay sau lễ Tỉnh sanh là lễ Đàn cả. Cổ lệ chọn giờ này (giờ Tý) bắt nguồn từ quan niệm dịch lý: đây là giờ "âm lão, dương khởi", tức là mọi điều tốt lành bắt đầu nảy sinh. Việc hành lễ tương tự như lễ túc yết, duy chỉ khác câu ở phần ảm phúc: lễ túc yết xướng: Nghinh thần cúc cung bái, thì ở lễ này xướng câu: Tạ thần cung cung bái.

Trước lúc vào lễ chính tế người ta xướng:
Nhất sái thiên thanh. (Trời thêm thanh bình)
Nhị sái địa linh (Đất thêm tươi tốt)
Tam sái nhân trường (Người được sống lâu)
Tứ sái quỷ diệt hình (quỷ dữ bị tiêu diệt).

6. Lễ Chính tế

Chính tế được tổ chức vào sáng hôm 15/6 của lễ Cầu an với phần nghi thức giống như lễ Túc yết.

7. Lễ Thần nông

Đây là lễ tế Thần nông, vị thần phù hộ cho nghề canh nông, nghề chính của làng. Theo truyền thuyết, Thần Nông sống cách đây khoảng 5.000 năm và là người đã dạy dân nghề làm ruộng, chế ra cày bừa và là người đầu tiên đã làm lễ Tịch Điền (còn gọi là lễ Thượng Điền, tổ chức sau khi gặt hái, thu hoạch mùa màng) hoặc Hạ Điền (lễ tổ chức trước khi gieo trồng), cũng như phát triển nghề làm thuốc trị bệnh. Tại Việt Nam thì Thần Nông được xem là thủy tổ của người Việt. Trong Đại Việt Sử ký Toàn thư, phần lời tựa của Ngô Sĩ Liên chép: "Nước Đại Việt ở phía nam Ngũ Lĩnh, thế là trời đã phân chia giới hạn Nam-Bắc. Thủy tổ của ta là dòng dõi họ Thần Nông, thế là trời sinh chân chúa, có thể cùng với Bắc triều mỗi bên làm đế một phương". Lễ Thần Nông tức là lễ tế vua Thần Nông để cầu mong được mùa và nghề nông phát đạt. Trên các quyền lịch cổ hàng năm, người ta thường vẽ một mục đồng dắt một con trâu. Mục đồng tức là vua Thần Nông, còn con trâu tượng trưng cho nghề nông.

III. LỄ TẾ TIỀN HIỀN, HẬU HIỀN XƯA

Do tiên hiền, hậu hiền những người có công lập làng, lập đình trên nhiều phương diện lúc còn sống nên sau khi các vị mất đi, người dân địa phương ghi nhớ công ơn, uy tín, đạo đức của các vị mà thờ trong đình, có nơi lập những bài vị nêu danh tính cụ thể của từng vị. Dưới các bậc tiên hiền, hậu hiền là những vị tiền bối, hậu bối cũng có công trong sự nghiệp chung. Trong đình, việc bài trí thờ tiên hiền, hậu hiền mỗi nơi mỗi khác. Theo lệ cổ, bàn thờ tiên hiền và hậu hiền thường được đặt phía sau chính điện thờ Thành hoàng; phía sau chính điện thường có một bức tường ngăn, giữa đặt bàn thờ tiên sư, hai bên là bàn thờ tiên hiền, hậu hiền. Thế nhưng, tùy vào phong tục từng địa phương mà việc bố trí thờ tự trong đình làng có những khác biệt. Có nơi đặt trang trọng bàn thờ tiên hiền, hậu hiền đối xứng trong chính điện, phía sau đặt bàn thờ tiền thứ, hậu thứ hay tiền bối, hậu bối... Những lễ trọng của làng như lễ Kỳ yên (Cầu an), lễ tế tiên hiền, hậu hiền, lễ Xuân kỳ, Thu tế... được tổ chức hằng năm ở đình với nghi thức trang trọng thể hiện lòng thành của dân làng với các bậc tiền nhân. Mỹ tục thờ tiên hiền, hậu hiền trong các đình làng có ý nghĩa thiết thực, quan trọng trong việc hướng con người về đạo lý trọng nghĩa, trọng tình, nhớ ơn Tổ tiên, tiền nhân, gắn kết con người với nhau trong cộng đồng.

IV. TỔ CHỨC HÀNH LỄ XƯA

Những người lo việc cúng bái:

Thầy lễ (cố vấn mọi mặt),
 Hương quan (cố vấn nghi lễ, tục lệ),
 Hương lễ (chỉ huy ban lễ sinh),
 Hương nhạc (chỉ huy ban nhạc lễ),
 Hương văn (soạn thảo văn tế),
 Hương ẩm (tổ chức tiệc tùng),
 Thủ bản (lo việc sổ sách và kiểm tra lễ vật khi tế lễ),
 Thủ từ (lo việc hương đèn mỗi ngày).

Thành phần lúc tế lễ:

Chủ tế
 Bồi tế 1.....

Bồi tế 2.....
Bồi tế 3.....
Bồi tế 4.....
Đông xướng, kiêm đọc văn
Tây xướng, kiêm dẫn xướng
Chấp sự 1- Dâng hương, dâng sớ
Chấp sự 2-Châm tửu thượng , tiến tửu thượng
Chấp sự 3-Châm tửu hạ
Chấp sự 4- Tiến đăng
Chấp sự 5- Tiến tửu tiên
Chấp sự 6- Tiến tửu trung
Chấp sự 7- Tiến tửu hậu
Bồi trống
Bồi chiêng
Tiến nhạc 1/ 2/ 3/ 4

1. Hương lễ chỉ huy tế xưa

KHỞI LỄ

Áp hầu

Nhạc đánh rước ban lễ đi ra

Tĩnh túc thị lập

Tất cả im lặng

Chấp sự giả các tư kỳ sự;

Những người có chức năng trong buổi tế tập trung lại trước bàn thờ thần

Nhạc sinh tựu vị

Hương nhạc đem trống nhạc trải trước đình

HƯƠNG QUAN, HƯƠNG

Ban tế tự tập trung trước bàn thờ thần, những quan

CHỨC VIÊN ĐÔ TÂN

chức mới và cũ đến xếp hàng trình và dâng hương

CỰU TỰ VỊ

BẢN BAN, BẢN XÃ

Mọi người nghiêm trang đứng trước bàn thờ thần

NAM NỮ TỰ VỊ

Khởi cổ tế Thần mỗi vật tam chuyển

Trống cái đánh 3 hồi 3 tiếng

Tả kích thác

Mồ đánh 3 hồi 3 tiếng

Hữu kích chung

Chiêng đánh 3 hồi 3 tiếng

Trung tâm khởi cổ

Trống châu đánh 3 hồi 3 tiếng

Nhạc sinh khởi nhạc

Ban nhạc đổ 1 hồi

Cổ sơ nghiêm

Trống nhạc đổ 1 hồi 3 chập

Cổ tái nghiêm

Trống nhạc đổ 1 hồi 3 chập

Cổ tam nghiêm

Trống nhạc đổ 1 hồi 3 chập

Đại Viên Chức Tân Bái

Chính quyền lạy 2 lạy

Tiểu viên chức dũ lê dân cung tiến Tân bái

Các thôn, làng, cơ sở kinh tế, văn hóa, các dòng họ và cá nhân các gia đình tự nguyện dâng lễ lạy 2 lạy

Nghệ quán tẩy sở

Chủ tế, bồi tế đến chỗ có đặt thau nước

Quán tẩy

Chủ tế, bồi tế rửa tay (hô cho từng người)

Thuế cân

Chủ tế, bồi tế lau tay

Cử soát tế vật

Chấp sự dẫn Chủ tế đi kiểm tra lễ vật cúng thần

Phục cựu vị

Chủ tế, bồi tế về chỗ cũ

Nghệ hương án tiền

Chủ tế đi chữ ㄟ

Phân hương

Chấp sự lễ đốt hương

Quy

Chủ tế quỳ

Giai quỳ

Chấp sự lễ quỳ

Thượng hương

Chấp sự chuyển hương cho chủ tế vái 1 lần rồi trả lại cho chấp sự

Cung tán hương nghi

Chấp sự lễ đi lên dâng hương lên tất cả các bình

Nhạc sinh tựu vị

Ban nhạc bước lên trước bàn thờ thần

Tiếp giá tế vị Thành Hoàng
cúc cung bái

Nhạc đánh tiếp giá, Chủ tế, bồi tế lạy 4 lạy theo xướng tế: bái/ hưng – bái/ hưng (đọc là bài/ hòng)

Phục vị

Chủ tế đi chữ ㄟ về chiếu 3

Nhạc sinh hoàn cựu sở

HÀNH SƠ HIỂN LỄ,
NGHỆ HƯƠNG ÁN TIỀN

Quy

Giai quỳ

Tư giả cử mịch

Châm tửu

Tiến tửu

Hiển tửu

Điển tửu

Phủ phục/ hưng/ bình
thân

Phục vị

Nghệ độc chúc vị tiền

Chuyển chúc

Độc chúc

Phủ phục/ hưng/ bình thân

Phục vị

Hành á hiển lễ, nghệ hương
án tiền

Quy

Giai quỳ

Tư giả cử mịch

Châm tửu

Tiến tửu

Hiển tửu

Điển tửu

Phủ phục/ hưng/ bình
thân

Phục vị

HÀNH Á HIỂN LỄ,
NGHỆ HƯƠNG ÁN TIỀN

Quy

Giai quỳ

Tư giả cử mịch

Nhạc đánh tiếp giá xong về chỗ cũ

Tuần rượu thứ nhất, chủ tế đi theo chữ ㄣ lên chiếu
1

Chủ lễ quỳ xuống

Chấp sự lễ quỳ xuống

Chấp sự mở miếng vải đỏ/ nắp đài ở bàn rượu

Chấp sự thượng rót rượu, bồi tế bàn dưới cùng rót

Chấp sự trên đưa rượu cho chủ tế

Chủ tế cầm chén rượu vải và trả lại cho chấp sự đặt
lên khay rượuNhạc nổi lên, chấp sự dưới đưa dâng và cá chén
rượu dẫn đi vào điện theo tiếng nhạc và trống điểm,
mỗi tiếng trống/ chiêng thì bước 1 bước.

Chủ tế, bồi tế đứng lên, lạy 2 lạy

Chủ tế đi chữ ㄣ về chiếu 3

Chủ tế đi chữ ㄣ lên chiếu 1, hương văn đến bên chủ
tế cùng quỳ xuống; Hương văn cùng quỳ.Chấp sự lễ cầm văn tế quỳ xuống chuyển cho chủ tế
váy rồi chuyển cho hương văn

Hương văn đọc văn tế

Hương văn đứng lên, chủ tế lạy 2 lạy theo xướng
phủ phục/ hưng

Chủ tế đi chữ ㄣ về chiếu 3

Tuần rượu thứ hai, chủ tế đi theo chữ ㄣ lên chiếu 1

Chủ lễ quỳ xuống

Chấp sự lễ quỳ xuống

Chấp sự mở miếng vải đỏ/ đài rượu ở bàn rượu

Chấp sự thượng rót rượu, bồi tế bàn dưới cùng rót

Chấp sự trên đưa rượu cho chủ tế

Chủ tế cầm chén rượu vải và trả lại cho chấp sự đặt
lên khay rượuNhạc nổi lên, chấp sự dưới đưa dâng và cá chén
rượu dẫn đi vào điện theo tiếng nhạc và trống điểm,
mỗi tiếng trống/ chiêng thì bước 1 bước.

Chủ tế, bồi tế đứng lên, lạy 2 lạy

Chủ tế đi chữ ㄣ về chiếu 3

Tuần rượu thứ hai, chủ tế đi theo chữ ㄣ lên chiếu 1

Chủ lễ quỳ xuống

Chấp sự lễ quỳ xuống

Chấp sự mở miếng vải đỏ/ đài rượu đang trùm chai
rượu

Châm tửu	Chấp sự thượng rót rượu, bồi tế bàn dưới cùng rót
Tiến tửu	Chấp sự trên đưa rượu cho chủ tế
Hiển tửu	Chủ tế cầm chén rượu vái và trả lại cho chấp sự đặt lên khay rượu
Điển tửu	Nhạc nổi lên, chấp sự dưới đưa dâng và cá chén rượu dẫn đi vào điện theo tiếng nhạc và trống điểm, mỗi tiếng trống/ chiêng thì bước 1 bước.
Phủ phục/ hưng/ bình thân	Chủ tế, bồi tế đứng lên, lạy 2 lạy
Phục vị	Chủ tế đi chữ ㄟ về chiếu 3
HÀNH CHUNG HIẾN LỄ, NGHỆ HƯƠNG ÁN TIỀN	Tuần rượu thứ ba, chủ tế đi theo chữ ㄟ lên chiếu 1
Quy	Chủ lễ quỳ xuống
Giai quỳ	Chấp sự lễ quỳ xuống
Tư giả cử mịch	Chấp sự mở miếng vải đỏ/ nắp ở bàn rượu
Châm tửu	Chấp sự thượng rót rượu, bồi tế bàn dưới cùng rót
Tiến tửu	Chấp sự trên đưa rượu cho chủ tế
Hiển tửu	Chủ tế cầm chén rượu vái và trả lại cho chấp sự đặt lên khay rượu
Điển tửu	Nhạc nổi lên, chấp sự dưới đưa dâng và cá chén rượu dẫn đi vào điện theo tiếng nhạc và trống điểm, mỗi tiếng trống/ chiêng thì bước 1 bước.
Phủ phục/ hưng/ bình thân	Chủ tế, bồi tế đứng lên, lạy 2 lạy
Phục vị	Chủ tế đi chữ ㄟ về chiếu 3
NGHỆ ĐIỂN TRÀ VỊ TIỀN	Chủ tế đi chữ ㄟ lên chiếu 1
Quy	Chủ tế quỳ
Giai quỳ	Chấp sự lễ quỳ xuống
Điển trà	Chấp sự rót trà, vái 1 vái lên Thần vị
Phủ phục hưng bình thân cúc cung bái	Chủ tế, bồi tế đứng lên, lạy 2 lạy
Phục vị	Chủ tế đi chữ ㄟ về chiếu 3
NGHỆ ÂM PHÚC VỊ	Chủ tế bước thẳng lên chiếu giữa
Âm phúc	Chấp sự bên phải đưa 1 cốc rượu đã cúng cho Chủ tế uống, uống xong vái 1 vái
Thụ tộ	Chấp sự bên trái đưa 1 cốc đĩa trầu đã cúng cho Chủ tế ăn 1 miếng và chuyển đĩa trầu cho các bồi tế ăn mỗi người 1 miếng. Mỗi người vái 1 vái
Phủ phục/ hưng bình thân cúc cung bái	Chủ tế, bồi tế đứng lên, lạy 2 lạy
Phục vị	Chủ tế thụt lùi về chiếu 3
Cung phần sớ dâng thượng tấu	Chấp sự lễ cầm văn tế từ bàn quỳ cúng đi lên bàn chánh để đốt
Chúc vị	Chấp sự lễ đốt văn tế

Lễ thành tứ bái

Chủ tế, bồi tế lạy 4 lạy rồi bước ra; Chắp sự lễ bước vào chiếu 2 lạy 4 lạy

Bản ban, bản thôn nam nữ
bái, đồng lễ bái

Tất cả Ban trong đình và nhân dân bước đến cúng

2. Văn Tế thần

Văn tế chữ Nho là tế văn (祭文), còn có tên gọi là kì văn hoặc chúc văn là một thể loại trong văn học Việt Nam. Thời xưa, trong thủ tục tế lễ trời đất, núi sông thường có bài văn cầu chúc. Về hình thức, văn tế có thể là văn vắn, văn xuôi và biên văn.

Một bài văn tế Thần thường có các phần:

Lung khởi: luận chung về lễ sống, thường bắt đầu bằng mấy chữ "Lễ thường"...

Thích thực: kể phẩm hạnh, công đức, cuộc đời của Thần linh...

Ai vãn: nói lên niềm trân trọng...

Kết: bày tỏ lời cầu nguyện và kết lại bằng mấy chữ "Phục duy", "Thượng hưởng"...

Tuy nhiên, do văn tế có thể được viết theo nhiều lối, cho nên tùy theo người viết chọn thể loại nào đấy, sẽ phải tuân thủ tính quy định của thể loại đó.

Thông dụng nhất là lối văn tế làm theo thể phú, nhất là phú Đường luật.

Bài văn tế phỏng theo phú Đường luật về cách thức hiệp vần (thường dùng một vần), đặt câu bằng trắc giống như phú; riêng lối đặt câu (kiểu: cách cú, gởi hạc, song quan...) có phần uyển chuyển và linh hoạt hơn.

3. Văn cúng Tiên hiền, Hậu hiền

Chương 4

QUÁ TRÌNH KHÔI PHỤC ĐỀN THÁNH VĂN, THÁNH VÕ VÀ QUY CHẾ QUẢN LÝ ĐỀN



I. QUÁ TRÌNH KHÔI PHỤC ĐỀN

Đền Thái Yên được hình thành từ xa xưa. Trải qua hơn 700 năm hình thành, xây dựng và thờ tự các vị Tôn Thần đã che chở cho nhân dân Thái Yên trường tồn và phát triển. Do sự thay đổi của lịch sử qua các thời đại. Từ nhà Trần, nhà Hồ, Nhà Lê Sơ, nhà Mạc, nhà Lê Trung hưng, nhà Tây Sơn, nhà Nguyễn... cho đến ngày nay. Thời thế có lúc thịnh, lúc suy; nhưng lòng mến mộ của nhân dân với Tôn Thần không bao giờ suy yếu.

Vào những năm đầu của thập kỷ 60 - Thế kỷ trước, do chiến tranh và cũng do chính con người chúng ta vô tình gây nên. Từ đó đến nay đã hơn 60 năm, lòng ngưỡng mộ Tôn thần của nhân dân thôn Bình Định và các thôn lân cận thuộc vùng Thái Yên cũng chính như ngưỡng mộ tổ tiên của các dòng họ trên đất Thái Yên xưa kia cũng như Bình Định ngày nay, nhưng chúng ta chưa có một nơi thờ tự các vị Tôn thần để tri ân sự che chở cho con dân Thái Bình, người đi ra cũng như người đang ở lại sớm trưa với ruộng đồng mà cha ông ta 600 năm gây dựng.

II. QUY CHẾ QUẢN LÝ ĐỀN

NỘI QUY HOẠT ĐỘNG TẠI ĐỀN THÁI YÊN

(CÓ BẢN QUY CHẾ RIÊNG)

MẪU SỐ

LỄ CHƯ VỊ THÁNH ĐỨC THÁI YÊN THÁNH HOÀNG ĐẠI VƯƠNG TAM LANG LING LING CHIEU CẨM HIỂN HỒ PHU THÔNG CHƯỜNG NGHĨA CHIEU NHÃN PHU QUỐC KHANG DÂN TỤY PHỤC HOÀNG HỮU ĐỨC PHÚ TÂN TRƯ ĐẠI LƯỢC HÙNG TÀI TIÊU TƯỜNG HẬU ĐỨC BẢO QUỐC HỒ DÂN THÔNG MINH CHÍNH TRỰC CƯỜNG GIẢO CAO ĐOÀN TRƯ DŨNG ANH NHÃN CAO QUANG ĐIỆU TÂN ĐIỆP TÂN CUNG MẮC CHƯỜNG LING TRỢ NGUYÊN PHU CHỈNH HÙNG BÌNH TẾ TRỊ CHẾ ĐỨC TRẠCH DÂN KHƯỜNG TỊCH ĐỨC VẠN ĐIỆU HÒA HIỂN PHU CHIEU CẨM TRUNG TRAM LING LING CHỈ THẦN LỄ CHƯ VỊ THÁNH ĐỨC ỒN NHƯ TỬ TẮC Y ĐỨC THỰC HÒA ĐOÀN TRANG THOÀN NHẤT TRINH TIẾT SỐNG ĐỒNG NGỌC TỬ CHỈ THẦN LỄ CHƯ VỊ THÁNH ĐỨC THÁI YÊN PHÚC THẦN Phục dĩ, phú quý thọ khang ninh, nãi nhân tâm chí sở nguyện. Tai ương hạn ách bằng pháp lực dĩ giải trừ. Nhất niệm chí thành. Thập phương cảm cách. Viên hựu: Việt Nam quốc, Hà Tĩnh tỉnh, Đức Thọ huyện, Thanh Bình Thịnh xã, Thái Bình thôn, y vu Thái Yên linh tử, cư phụng thánh cung đường, nhân vi hữu sự gia cơ, gia môn lễ thượng sớ phủ chi sự. Kim thần tín chủ Hiện cư ngụ tại hợp đồng gia đẳng, tức nhật ngưỡng can tuệ nhân, phủ giám phạm tâm, ngôn niệm thần đẳng. Sinh cư dương thế, số tại thiên cung. Hạ càn khôn phủ tái chi ân, cảm Thánh Đế phủ tri chỉ lực. Hành tàng hoặc hựu quai vi. Xuất nhập năng vô quá cữu. Phi tương lễ vật cụ trần. Hết đức bình ninh thịnh chí. Cung vọng Thánh Đức tôn thần thủy tình lân mẫn, chiếu giám tấu văn. Phục nguyện: đức đại khuông phủ, ân hoàng tế độ, công minh chính trực đại khai vũ lộ chi lương thâm, xá quá tiểu khiển quảng bố hà sa chi diễm phúc. Tỷ thần hành sự mai thương, canh nông, mộc nghệ dân nguyên. Nhất ý thành cầu, vạn ban quả toại. Đản thân hạ tính vô nhâm kích thiết bình đình chỉ chí Cẩn sớ Thiên vận niên, nguyệt,nhật Tín chủ thành tâm cụ Tấu	聖祀	天運 癸卯年十月十一日 信主咸心具奏 謹疏	合同家等即日仰千慧眼俯監凡心言念臣等生居陽世數在天宮荷乾坤覆載之恩感聖帝扶持之力行藏或有乖違出入能無過咎非將禮物具陳曷得平寧感至恭望諸聖德尊神垂情憐憫照監奏文 伏願 德大匡扶恩弘濟度公明正直大開雨露之良忱赦過消愆廣布河沙之艷福 俾臣行事賣商耕農木藝滿願 一意誠求萬般果遂但臣下情無任激切屏營之至 現居寓在..... 今臣信主..... 因為回復靈殿 家門禮上疏解限求要求財延生事 爰有越南國河靜省德壽縣清平盛社太平村于太安靈殿祠居奉聖供養	及諸位福神 祈安疏 伏以富貴壽康寧乃人心之所願災殃厄憑法力以解除一念至誠十方感格	禮諸位聖德三郎靈應昭感顯祐廣通彰義昭仁輔國康民綏福宏休翊扶贊治大略雄才筆祥厚德保國護民聰明正直剛毅果斷智勇英仁高光妙算恬靜恭默彰彰靈助原扶正興平濟治至德澤民區辟邪運妙化顯孚昭感澄湛靈應及溫柔慈則鮑德淑和端妝純一貞節雙童玉女
--	-----------	------------------------------	---	--	--

祈安疏

SỚ CẦU AN
TẠI
ĐỀN THÁI YÊN

Tín chủ

.....

LỄ CHƯ VỊ THÁNH ĐỨC THÁI YÊN THÀNH HOÀNG ĐẠI VƯƠNG

TAM LANG LINH ỨNG CHIẾU CẢM HIỂN HỒ PHU THỐNG CHƯÔNG NGHĨA CHIẾU NHÂN PHỤ QUỐC KHANG DÂN TUY PHÚC HOÀNH HỮU ĐỨC PHÙ TÁN TRỊ ĐẠI LƯỢC HÙNG TÀI TRIỀU TƯỚNG HẬU ĐỨC BẢO QUỐC HỒ DÂN THỐNG MINH CHÍNH TRỰC CƯỜNG GIÁO CAO ĐOÀN TRÍ DŨNG ANH NHÂN CAO QUANG ĐIỀU TOÁN ĐIỂM TÍNH CUNG MẠC CHƯÔNG LINH TRỢ NGUYÊN PHÙ CHÍNH HÙNG BÌNH TẾ TRỊ CHÍ ĐỨC TRẠCH DÂN KHUÔNG TỊCH DỤC VẠN DIỆU HOÁ HIỂN PHU CHIẾU CẢM TRÙNG TRẠM LINH ỨNG CHỈ THẦN

LỄ CHƯ VỊ THÁNH ĐỨC

ÔN NHU TỬ TẮC Ý ĐỨC THỰC HOÀ ĐOÀN TRANG THUẦN NHẤT TRÌNH TIẾT SONG ĐỒNG NGỌC NỮ CHỈ THẦN

LỄ CHƯ VỊ THÁNH ĐỨC THÁI YÊN PHÚC THẦN

SỐ CẦU AN

Phục dĩ. Mong được phú, quý, thọ, khang ninh, là sở nguyện, nhân tâm. Giải trừ được tai ương hạn ách là điều mong muốn. Một ý muốn cầu, mười phương cúng vái. Duy ! Việt Nam quốc, Hà Tĩnh tỉnh, Đức Thọ huyện, Thanh Bình Thịnh xã, Nay tại Đền Thái Yên linh thiêng, chúng con phụng thánh cúng dường. Gia đình dâng số cầu an, cầu tài. Con tên là cùng với và toàn thể gia đình của chúng con. Nay đang cư trú tại..... Ngưỡng mắt lên nhìn thấy điều sáng suốt. Phủ phục xướng muốn khẩn cầu điều tốt lành.

Chúng con là thường dân, dâng lên lễ mọn, gửi lời cầu nguyện để tỏ lòng thành khẩn đến Đức Thành Hoàng Bản cảnh cùng chư vị Phúc Thần, nguyện được bảo vệ bình an, hướng phúc hướng thọ; Một lời thôn quê cần thiết thưa rằng: Tôn thần là vị linh thiêng trong cõi trời đất, ngài là chúa tể anh hào linh thiêng được thiên đình phó thác cho việc quản lý vùng đất này, các ngài đã phù hộ Quốc gia, độ trì che chở cho nhân dân bản xứ, diệt trừ hoạn nạn giữ cho dân bình an. Nay tấu trình gia sự kính cáo lên ngài, cầu mong được ngài phù hộ che chở, lời tấu này khẩn tới cầu Ngài chấp thuận cho lòng thành của chúng con. Phục nguyện : Thánh tâm quảng bố, thần đức phò trì , che chở toàn gia đình chúng con bốn mùa khang thái, tám tiết bình an, tài lộc thường tới, tai ương tống khứ đi.

Cẩn số . Tôn Thần chiếu giám .

Năm Tháng ngày.....